

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN
CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ
PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ
KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI
ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP



BẢN CÁO BẠCH

WESTERN BANK

NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG TÂY

(Giấy phép chứng nhận ĐKKD số 1800172881 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Cần
Thơ cấp lại lần thứ 22 ngày 31 tháng 8 năm 2010)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số...739.../UBCK-GCN
do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26 tháng 11 năm 2010)

BẢN CÁO BẠCH VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG TÂY

Trụ sở: 127 Lý Tự Trọng, phường An Phú, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

Điện Thoại: (84-710) 3732424

Fax: (84-710) 3731768

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN E-VIỆT

Địa chỉ: Số 16, Lô 14A, Phố Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (844) 936 8449 /50 /51

Fax: (844) 936 8452

PHU TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông Nguyễn Phi Long

Giám đốc tài chính

Điện thoại: (84-8) 39979313-201



NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG TÂY

(Giấy phép chứng nhận ĐKKD số 1800172881 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Cần

Thơ cấp lại lần thứ 22 ngày 31 tháng 8 năm 2010)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Tây

Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng chào bán: 70.000.000 cổ phiếu

Trong đó:

- ✓ Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 69.400.000 cổ phiếu với giá bán 10.000 đồng /1 cổ phiếu, tương đương 99,14% tổng số lượng cổ phiếu chào bán;
- ✓ Chào bán cho cán bộ nhân viên của Ngân hàng theo các tiêu chí lựa chọn: 600.000 cổ phiếu với giá bán 10.000 đồng/1 cổ phiếu, tương đương 0,86% tổng số lượng cổ phiếu chào bán;

Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 700.000.000.000 đồng (bảy trăm tỷ đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ : 2A-4A Tôn Đức Thắng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (+84) 8. 3821 9266 Fax(+84) 8. 3821 9267

Website : www.ey.com

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN E-VIỆT (EVS)

Địa chỉ: Số 16, Lô 14A, Phố Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại : (844) 936 8449 /50 /51 Fax: (844) 936 8452

Website : www.evs.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	6
1. Rủi ro về lãi suất.....	6
2. Rủi ro về tín dụng.....	6
3. Rủi ro về ngoại hối.....	7
4. Rủi ro về thanh khoản.....	7
5. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng.....	8
6. Rủi ro về pháp luật.....	8
7. Rủi ro pha loãng cổ phiếu.....	9
8. Rủi ro của đợt chào bán cổ phiếu.....	10
9. Rủi ro khác.....	11
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	12
1. Tổ chức chào bán.....	12
2. Tổ chức tư vấn.....	12
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	13
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	14
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	14
1.1. Giới thiệu về Ngân hàng TMCP Phương Tây.....	14
1.2. Ngành nghề kinh doanh.....	14
1.3. Lịch sử hình thành và phát triển.....	14
2. Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng TMCP Phương Tây.....	18
3. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cơ cấu cổ đông của Ngân hàng TMCP Phương Tây.....	20
3.1. Danh sách cổ đông sáng lập.....	20
3.2. Cơ cấu cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên của Ngân hàng TMCP Phương Tây tại thời điểm 30/09/2010.....	20
3.3. Cơ cấu cổ đông của Ngân hàng tại thời điểm 30/09/2010.....	21
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức chào bán.....	21
5. Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát/chi phối Tổ chức chào bán.....	21
6. Hoạt động kinh doanh.....	21
6.1. Các sản phẩm và dịch vụ cung cấp.....	21
6.2. Các mảng hoạt động kinh doanh chính.....	22

6.3. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn.....	30
6.4. Thị trường hoạt động	33
6.5. Các dự án đầu tư đang thực hiện.....	35
6.6. Trình độ công nghệ tin học	37
6.7. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.....	37
6.8. Các hoạt động quan hệ công chúng.....	37
7. Kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất.....	38
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu HĐKD năm 2008 năm 2009 và 9 tháng năm 2010	38
7.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.....	39
7.3. Nguyên tắc hạch toán kế toán.....	41
8. Vị thế của tổ chức chào bán	43
9.1. Vị thế của Ngân hàng TMCP Phương Tây trong ngành.....	43
9.2. Triển vọng ngành	45
9.3. Đánh giá sự phù hợp về định hướng chiến lược phát triển của tổ chức chào bán	46
9. Chính sách đối với người lao động.....	47
10. Chính sách cổ tức	50
11. Tình hình hoạt động tài chính	50
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	53
13.1. Hội đồng quản trị	53
13.2. Ban Tổng giám đốc	57
13.3. Ban Kiểm soát.....	62
13.4. Kế toán trưởng	64
13. Tài sản	65
13.1. Tài sản cố định hữu hình tại ngày 30/09/2010	65
13.2. Tài sản cố định vô hình đến ngày 30/09/2010	65
13.3. Tình hình quản lý và sử dụng đất tại thời điểm 30/09/2010	66
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2010 - 2011.....	67
14.1. Kế hoạch kết quả kinh doanh giai đoạn 2010 – 2011	67
14.2. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận của tổ chức phát hành	68
15. Thông tin về những cam kết của Ngân hàng.....	70
15.1. Các cam kết ngoài bảng cân đối kế toán hợp nhất	70
15.2. Các cam kết khác nhưng đang và chưa thực hiện	70
16. Các tranh chấp kiện tụng có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu	70
V. CHỨNG KHOÁN CHÀO BÁN.....	71
1. Loại chứng khoán	71
2. Mệnh giá.....	71
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.....	71
4. Giá phát hành và đối tượng được mua cổ phiếu mới phát hành.....	71



5. Phương pháp tính giá	71
6. Phương thức phân phối.....	72
7. Thời gian dự kiến phân phối cổ phiếu.....	72
8. Phương thức thực hiện quyền	72
9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	72
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	73
11. Các loại thuế liên quan	73
12. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu	74
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	74
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	74
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU	78
PHỤ LỤC	79

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về lãi suất

Rủi ro về lãi suất xảy ra khi có sự chênh lệch về kỳ hạn, tính thanh khoản giữa vốn huy động và việc sử dụng vốn huy động của ngân hàng trong điều kiện lãi suất thị trường thay đổi ngoài dự kiến, điều này dẫn đến khả năng giảm thu nhập của ngân hàng so với dự tính. Tại Ngân hàng TMCP Phương Tây, việc quản lý rủi ro lãi suất được xác định dựa vào chênh lệch kỳ hạn của nguồn vốn và tài sản trên bảng cân đối tài sản, lãi suất của các khoản mục dưới 1 tháng, từ 1 đến 3 tháng, từ 3 đến 6 tháng, từ 6 tháng 9 tháng, từ 9 tháng 12 tháng, 1 năm đến 5 năm, trên 5 năm. Để hạn chế các rủi ro lãi suất, Ngân hàng TMCP Phương Tây đã chủ động áp dụng chính sách như sau:

- ✓ Quản lý tập trung kinh doanh vốn tại Hội sở.
- ✓ Thực hiện lãi suất thả nổi: cho vay với lãi suất thả nổi cho phép Ngân hàng có những sự thay đổi tương ứng trong mức lãi suất cho vay phù hợp với biến động thị trường.
- ✓ Thực hiện phân tích và dự báo xu hướng lãi suất để có những chính sách kinh doanh vốn một cách hiệu quả cho từng thời kỳ.

2. Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng là loại rủi ro dẫn đến tổn thất tài sản trong trường hợp khách hàng vay vốn được cấp tín dụng không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ những cam kết nêu tại Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng. Để kiểm soát rủi ro tín dụng, Ngân hàng TMCP Phương Tây đã thực hiện những nội dung sau:

- ✓ Xây dựng chính sách tín dụng với chủ trương đa dạng hoá danh mục đầu tư, phân khúc ngành nghề và khu vực, và tập trung khai thác cho vay cá nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ để đa dạng hóa khách hàng.
- ✓ Chuẩn hoá quy chế, quy trình tín dụng theo các tiêu chuẩn quốc tế.
- ✓ Triển khai xây dựng hệ thống chấm điểm tín dụng để xếp hạng khách hàng.
- ✓ Ban hành các hạn mức cho vay, tỷ lệ tài trợ so với giá trị tài sản đảm bảo áp dụng theo từng kỳ hạn vay, ngành nghề, khách hàng phù hợp.
- ✓ Thực hiện phân cấp thẩm quyền phê duyệt dựa trên nguyên tắc độc lập theo mức thẩm quyền từ cơ sở đến cấp thẩm quyền ở Hội sở. Ban hành và thực hiện các qui định chặt chẽ về thực hiện giám sát, kiểm tra và xử lý trong quá trình xem xét cấp tín dụng, giải ngân và kiểm tra sau khi cho vay.

Ngân hàng TMCP Phương Tây luôn tuân thủ các qui định của NHNN về quản trị rủi ro tín dụng như: Bảo đảm tỷ lệ an toàn vốn luôn lớn hơn 9%; tuân thủ các giới hạn cho vay tối đa

đối với một khách hàng, nhóm khách hàng. Danh mục tín dụng của Ngân hàng TMCP Phương Tây tương đối đa dạng và lành mạnh. Mức độ rủi ro tín dụng phụ thuộc nhiều vào điều kiện kinh tế vĩ mô. Trường hợp môi trường kinh tế có khó khăn và kéo dài thì sẽ có ảnh hưởng nhất định đến chất lượng tín dụng. Để có nguồn bù đắp rủi ro này, Ngân hàng TMCP Phương Tây đã thực hiện trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định hiện hành.

3. Rủi ro về ngoại hối

Rủi ro ngoại hối phát sinh khi có sự biến động về tỷ giá ngoại hối trên thị trường đối với các khoản mục tài sản Nợ và tài sản Có bằng ngoại tệ tại Ngân hàng. Những biến động về tỷ giá hối đoái sẽ làm cho Ngân hàng có thể phải gánh chịu thua lỗ hoặc tăng lợi nhuận.

Để quản trị rủi ro về ngoại hối, Ngân hàng TMCP Phương Tây thực hiện các biện pháp sau:

- ✓ Chính sách cân bằng về ngoại tệ của nguồn vốn và sử dụng vốn ở mức hợp lý với hạn mức được thiết lập trong ngày, tuần, tháng, quý.
- ✓ Quản lý tỷ giá ngoại tệ và trạng thái ngoại hối tập trung tại Hội sở nhằm đưa ra chính sách điều chỉnh ngoại tệ phù hợp và kịp thời trong từng thời kỳ.

4. Rủi ro về thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là khả năng Ngân hàng không thể đáp ứng các nhu cầu rút tiền thường xuyên hoặc đột xuất của người gửi tiền cũng như không chi trả được kịp thời các nghĩa vụ tài chính khác. Rủi ro thanh khoản bắt nguồn từ sự không phù hợp về quy mô và kỳ hạn giữa các tài sản Nợ và tài sản Có của Ngân hàng tại thời điểm hiện tại hay trong tương lai. Ngoài ra, yếu tố tâm lý, niềm tin của nhà đầu tư cũng là một nhân tố quan trọng gây nên rủi ro thanh khoản. Để hạn chế rủi ro thanh khoản, Ngân hàng đã áp dụng các biện pháp để phòng ngừa như sau:

- ✓ Thực hiện nghiêm ngặt và chặt chẽ về các quy định về dự trữ bắt buộc, đồng thời duy trì số dư tiền gửi thanh toán tại NHNN, các tổ chức tín dụng khác và duy trì số dư tiền mặt tại quỹ ở mức phù hợp cho từng đơn vị.
- ✓ Tuân thủ chặt chẽ về tỷ lệ an toàn vốn, thanh khoản của NHNN, luôn duy trì tài sản lỏng (tài sản sẵn sàng chuyển thành tiền mặt hoặc có thể chiết khấu cầm cố) đáp ứng nghĩa vụ thanh toán đến hạn.
- ✓ Tăng cường tính minh bạch, hợp tác với các ngân hàng thương mại Việt Nam để luôn duy trì một hạn mức tín dụng đủ lớn trong từng thời kỳ để đáp ứng kịp thời nhu cầu thanh toán của Ngân hàng.

Do tuân thủ chặt chẽ các quy định về phòng ngừa rủi ro thanh khoản của NHNN và các quy định quản trị nội bộ như trên, trong hơn 2 năm (năm 2008, năm 2009 và đầu năm 2010), mặc dù thị trường tiền tệ trong nước và quốc tế có nhiều biến động, Ngân hàng TMCP

Phương Tây đã thực hiện tốt công tác quản trị rủi ro thanh khoản, giữ nguồn vốn ổn định và tăng trưởng bền vững.

5. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Ngân hàng TMCP Phương Tây thực hiện các hoạt động cam kết bảo lãnh cho khách hàng chủ yếu là dựa trên uy tín của mình và các cam kết này được hạch toán ngoại bảng. Tuy nhiên trong trường hợp khách hàng mất khả năng thanh toán cho người thụ hưởng như mất khả năng thanh toán L/C trả chậm, L/C trả ngay...thì Ngân hàng sẽ gặp rủi ro vì phải thay khách hàng trả tiền cho người thụ hưởng. Lúc đó, nghĩa vụ phát sinh của khách hàng sẽ được hạch toán trong nội bảng với tư cách là những khoản tín dụng bắt buộc. Đối với các cam kết giao dịch ngoại hối, nếu đến ngày thanh toán mà phía đối tác không thực hiện thì ngân hàng cũng sẽ gặp rủi ro. Do đó, các giao dịch kỳ hạn nếu không được thực hiện sẽ là nguồn phát sinh rủi ro dẫn đến những sai lệch so với kế hoạch. Điều này có thể gây ra những tổn thất cho Ngân hàng.

Để giảm thiểu những rủi ro này, Ngân hàng TMCP Phương Tây đã ban hành quy trình thẩm định khách hàng và chỉ thực hiện hoạt động này khi khách hàng đảm bảo các điều kiện:

- ✓ Có năng lực tài chính, bề dày hoạt động trong ngành nghề, có đối tác nước ngoài là đối tác quen thuộc, có thị trường tiêu thụ trong nước ổn định, có quan hệ uy tín với ngân hàng;
- ✓ Phương án kinh doanh phải khả thi;
- ✓ Tỷ lệ ký quỹ an toàn và có tài sản đảm bảo.

6. Rủi ro về pháp luật

Ngân hàng TMCP Phương Tây là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ - một lĩnh vực nhạy cảm, chịu sự điều chỉnh bởi nhiều văn bản pháp luật, có quan hệ và ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều đối tượng khách hàng, tầng lớp trong xã hội. Việt Nam đang trong quá trình mở cửa và hội nhập với nền kinh tế giới. Do vậy hệ thống văn bản pháp luật của Nhà nước không ngừng được chỉnh sửa, bổ sung, ban hành mới để hoàn thiện cho phù hợp với thông lệ quốc tế và cam kết của Việt Nam với các tổ chức quốc tế. Việc không áp dụng kịp thời, không đúng các văn bản pháp luật điều chỉnh sẽ dẫn đến rủi ro về mặt luật pháp đối với hoạt động Ngân hàng.

Trước thực trạng trên, Ngân hàng TMCP Phương Tây luôn chủ động trong việc cập nhật và hệ thống hoá các văn bản pháp luật, tổ chức các đợt tập huấn định kỳ hoặc đột xuất để phổ biến các văn bản, chế độ, chính sách mới của Nhà nước và của Ngân hàng tới toàn thể các cán bộ của Ngân hàng.

Ngoài ra, trong từng mảng nghiệp vụ, Ngân hàng TMCP Phương Tây đều ban hành các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ và các mẫu biểu hướng dẫn cụ thể nhằm đảm bảo tính

thống nhất và tuân thủ cao. Đội ngũ cán bộ pháp lý luôn được tăng cường để đảm bảo tư vấn kịp thời cho mọi hoạt động của các đơn vị trên toàn hệ thống.

7. Rủi ro pha loãng cổ phiếu

Tổng số cổ phần Ngân hàng dự kiến phát hành ra công chúng là 70.000.000 cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu và cho cán bộ công nhân viên với giá là 10.000 đồng/cổ phần và 30.000.000 cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho đối tác chiến lược với giá 10.000 đồng/cổ phần. Như vậy, với số lượng cổ phiếu chào bán trong đợt này bằng 50,18% lượng cổ phiếu đang lưu hành của Ngân hàng, sau khi lượng cổ phiếu chào bán này chính thức được đưa vào giao dịch trên thị trường, nhà đầu tư nên lưu ý một số vấn đề sau:

- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi chia cho cổ đông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần):

$$\text{Giá trị sổ sách 1 cổ phần} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu – Nguồn kinh phí và các quỹ khác}}{\text{Số cổ phần đã phát hành – Cổ phiếu quỹ}}$$

Trên thực tế, sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu WEB sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS cũng như giá trị sổ sách của Ngân hàng. Vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về vấn đề này.

- Điều chỉnh kỹ thuật của giá cổ phiếu WEB: Cổ phiếu WEB chưa niêm yết, vì vậy nhà đầu tư cần lưu ý việc giá cổ phiếu có thể được điều chỉnh kỹ thuật trong phạm vi nhất định theo công thức sau:

$$P = \frac{P_{t-1} + (I \times PR)}{1 + I}$$

Trong đó:

P là giá thị trường của cổ phiếu sau khi bị pha loãng

P_{t-1} là giá thị trường của cổ phiếu trước khi bị pha loãng

I là tỷ lệ vốn tăng

PR là giá cổ phiếu sẽ bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành tới

- Sự điều chỉnh về giá cổ phiếu và thu nhập trên mỗi cổ phiếu được thể hiện trong bản sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch 2010
1	Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp	đồng	260.000.000.000
2	Vốn chủ sở hữu đến 30/09/2010	đồng	2.073.854.414.572
3	Vốn chủ sở hữu cuối năm 2010	đồng	3.100.000.000.000
4	Số lượng cổ phần đầu năm 2010	cổ phần	99.272.835
5	Số lượng cổ phần tới ngày 30/09/2010	cổ phần	199.272.835
6	Số lượng cổ phần phát hành ra công chúng và phát hành riêng lẻ ngày 30/09/2010	cổ phần	100.000.000
7	Số lượng cổ phiếu sau khi phát hành thêm	cổ phần	299.272.835
8	Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2010	cổ phần	182.606.168
9	EPS trước khi phát hành cổ phiếu (=1/4)	đồng/cổ phần	2.619
10	EPS điều chỉnh sau khi phát hành cổ phiếu (=1/8)	đồng/cổ phần	1.423
11	Giá trị sổ sách trước khi phát hành cổ phiếu (=2/5)	đồng	10.407
12	Giá trị sổ sách sau khi phát hành cổ phiếu (=3/7)	đồng	10.358
13	Giá thị trường OTC ngày 30/09/2010	đồng	11.000
14	Giá điều chỉnh của WEB ngày 30/10/2010 (= $[(199.272.835 \cdot 11.000) + (100.000.000 \cdot 10.000)] / 299.272.835$)	đồng	10.665

Như vậy, việc phát hành thêm 100.000.000 cổ phiếu sẽ làm điều chỉnh kỹ thuật giá cổ phiếu và sẽ làm pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu và thay đổi Giá trị sổ sách của Ngân hàng.

8. Rủi ro của đợt chào bán cổ phiếu

Trường hợp số lượng chứng khoán chào bán không đạt được như mục tiêu đề ra của phương án phát hành và không thu được số tiền như đã dự kiến sẽ ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng cũng như kế hoạch tăng vốn điều lệ lên thành 3.000 tỷ đồng để đảm bảo lộ trình tăng vốn theo quy định bắt buộc của Ngân hàng Nhà nước (Nghị định 141/2006/NĐ-CP) về vốn điều lệ tối thiểu 3.000 tỷ đến năm 2010 đối với các ngân hàng thương mại cổ phần- đây được xem là một trong những rủi ro của đợt chào bán. Tuy nhiên, để hạn chế rủi ro này, Ngân hàng TMCP Phương Tây đã tính toán trên cơ sở thận trọng kế hoạch hoạt động kinh doanh trong các năm tới cũng như mức giá khởi điểm của đợt phát hành. Bên cạnh việc phát hành cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ nhất định, Ngân hàng TMCP Phương Tây cũng đã xây dựng phương án chào bán cổ phiếu cho các đối tác chiến lược và những cán bộ nhân viên của Ngân hàng. Trong trường hợp bán không hết, Hội đồng quản trị Ngân hàng sẽ quyết định phân phối số cổ phiếu còn lại cho các đối tượng khác

Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN E-VIỆT (EVS)

Địa chỉ: Số 16, Lô 14A, Phố Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: (844) 936 8449 Fax: (844) 936 8452 website: www.evs.vn

đảm bảo nguyên tắc không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu với mức giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu của đợt phát hành lần này. Với phương án dự phòng như được nêu, Ngân hàng TMCP Phương Tây vẫn đảm bảo được sự thành công của đợt chào bán để thực hiện các quy định của Ngân hàng Nhà nước và đảm bảo việc huy động vốn cho các dự án kinh doanh của mình.

9. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa... xảy ra một cách khách quan không thể dự đoán trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Ngân hàng TMCP Phương Tây.

Để đề phòng những rủi ro và thiệt hại có thể xảy ra, Ngân hàng áp dụng nhiều chính sách đồng bộ như cho vay phân tán, những tài sản có giá trị của Ngân hàng đều được Ngân hàng TMCP Phương Tây mua bảo hiểm tài sản và đồng thời yêu cầu khách hàng tùy theo lĩnh vực kinh doanh phải mua các bảo hiểm liên quan để dự phòng các sự cố không may xảy ra.



II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức chào bán

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG TÂY

Ông Trần Quang Sơn Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Quốc Sỹ Chức vụ: Tổng Giám đốc

Ông Lê Hoàng Lâm Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Bà Đặng Thị Hoàng Phượng Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN E-VIỆT

Đại diện: Ông Phạm Ngọc Thắng

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán E-Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Ngân hàng TMCP Phương Tây. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Phương Tây cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- Ngân hàng Ngân hàng TMCP Phương Tây được thành lập theo giấy phép theo số 0016/NH-GP của Thống đốc NHNN Việt Nam, cấp ngày 06/04/1992.
- Western Bank Tên Tiếng Anh của Ngân hàng TMCP Phương Tây
- Tổ chức chào bán Ngân hàng TMCP Phương Tây
- TMCP Thương mại cổ phần
- WEB Tên viết tắt hoặc mã cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Phương Tây
- CNĐKKD Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông
- Điều lệ Điều lệ Ngân hàng TMCP Phương Tây đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua
- UBCKNN Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- SGDC Sở Giao dịch Chứng khoán
- HNX Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- BHXH Bảo hiểm xã hội
- CNĐKKD Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- TTCK Thị trường chứng khoán
- NHNN Ngân hàng nhà nước
- TCTD Tổ chức tín dụng
- BCTC Báo cáo tài chính
- TSCĐ Tài sản cố định
- SXKD Sản xuất kinh doanh
- OTC Thị trường giao dịch chứng khoán tự do
- HĐKD Hoạt động kinh doanh
- HĐQT Hội đồng Quản trị
- ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông
- BKS Ban kiểm soát
- ALCO Ủy ban Quản Lý Tài sản Nợ - Tài sản Có
- CAR Hệ số an toàn vốn
- L/C Thư tín dụng
- LNST/LNT Lợi nhuận sau thuế / Lợi nhuận thuần
- QLRR Quản lý rủi ro

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Ngân hàng TMCP Phương Tây

- Tên Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Phương Tây
- Tên viết tắt: Ngân hàng Phương Tây
- Tên tiếng Anh: Western Commercial Joint Stock Bank
- Tên viết tắt tiếng Anh: Western Bank
- Logo:



- Vốn điều lệ: 2.000.000.000.000 đồng (Hai nghìn tỷ đồng)
- Trụ sở chính: 127 Lý Tự Trọng, phường An Phú, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần thơ
- Điện thoại: (84-710) 373.2424 Fax: (84-710) 373.1768
- Website: www.westernbank.vn
- Giấy CNĐKKD: Giấy phép chứng nhận ĐKKD số 1800172881 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Cần Thơ cấp lại lần thứ 22 ngày 31 tháng 8 năm 2010.

1.2. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Ngân hàng TMCP Phương Tây là cung cấp dịch vụ ngân hàng trên toàn lãnh thổ Việt Nam, bao gồm:

- Huy động vốn: huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn, dài hạn từ các tổ chức và cá nhân;
- Hoạt động tín dụng: cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng;
- Hoạt động bảo lãnh: bảo lãnh dự thầu, thực hiện hợp đồng, bảo lãnh hoàn trả tiền ứng trước, bảo lãnh bảo hành, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh vay vốn và bảo lãnh đảm bảo chất lượng sản phẩm;
- Thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác;
- Các dịch vụ thanh toán;
- Dịch vụ ngân hàng khác.

1.3. Lịch sử hình thành và phát triển

Ngân hàng TMCP Phương Tây, tiền thân là Ngân hàng Nông thôn Cờ Đỏ, được thành lập theo Giấy phép hoạt động số 0016/NH-GP do Thống đốc NHNN cấp vào ngày 6 tháng 4 năm 1992 và Giấy phép thành lập ngân hàng số 124/NH-ĐKKD do Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Cần Thơ cấp ngày 28 tháng 4 năm 1992. Trong quá trình phát triển, Ngân hàng có các mốc lịch sử và thành tựu phát triển như sau:

Tổ chức tư vấn

❖ Năm 1992 đến 2004

- ✓ Thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 320 triệu đồng.
- ✓ Từ năm 1992 đến 2004, sau nhiều lần tăng vốn, đến cuối năm 2004 số vốn điều lệ của Ngân hàng đã đạt là 22,9 tỷ đồng.

❖ Năm 2005

- ✓ Tăng vốn điều lệ lên 52 tỷ đồng.
- ✓ Được cam kết nguồn vốn dài hạn 50 tỷ trong năm 2006 từ quỹ tín dụng nông thôn II (RDF II) của Ngân hàng Thế giới và được xem xét tham gia nguồn vốn dài hạn từ quỹ tín dụng nông thôn III (RDF III). Trong: “Báo cáo sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT-TT Việt Nam 2005 (“Vietnam ICT Index 2005”) xếp loại hạ tầng nhân lực CNTT-TT của Ngân hàng Phương Tây đứng thứ 3, hạ tầng kỹ thuật CNTT-TT đứng thứ 4, xếp hạng chung các Ngân hàng Thương Mại, Western Bank xếp thứ 9 trong nhóm 10 Ngân hàng.

❖ Năm 2006

- ✓ Tăng vốn điều lệ lên 152,2 tỷ đồng.
- ✓ Hoàn thành kế hoạch nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng và chuẩn bị nguồn nhân lực cho mở rộng hoạt động của Ngân hàng, thực hiện các chương trình đào tạo nghiệp vụ và dịch vụ khách hàng liên tục cho đội ngũ nhân viên đã từng bước nâng cao niềm tin của khách hàng đối với Western Bank.
- ✓ Vượt mức cổ tức theo nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2006 và được Ngân hàng Nhà nước Cần Thơ đánh giá đứng thứ 2 về hoạt động hiệu quả trong số các ngân hàng và chi nhánh ngân hàng thương mại cổ phần trên địa bàn Cần Thơ.

❖ Năm 2007

- ✓ Tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng.
- ✓ Western Bank được chuyển đổi từ Ngân hàng TMCP nông thôn (Ngân hàng TMCP Nông thôn Cờ Đỏ) sang mô hình hoạt động Ngân hàng TMCP đô thị (Ngân hàng TMCP Miền Tây) vào tháng 6 năm 2007.
- ✓ Hệ thống Quản trị ngân hàng trực tuyến CoreBanking chính thức hoạt động;
- ✓ Triển khai thành công và đưa vào hoạt động hệ thống bảo mật dùng vân tay (lần đầu tiên sử dụng trong hệ thống ngân hàng Việt Nam) cho toàn bộ nhân viên khi truy cập vào cơ sở dữ liệu của Ngân hàng và áp dụng cho cả khách hàng.
- ✓ Lần lượt mở rộng mạng lưới khắp nước, khởi đầu bằng những sự kiện khai trương đồng loạt các chi nhánh ở Hà Nội, Đà Nẵng, TP. HCM vào trung tuần tháng 10.2007. Ngân hàng triển khai hệ thống camera quan sát chuyên dụng thông qua mạng internet (dùng IP camera) kết hợp với hệ thống hội nghị truyền hình (đã đưa vào ứng dụng năm 2006), tạo điều kiện thuận lợi và hiệu quả cho việc giám sát điều hành của ngân hàng khi mở rộng mạng lưới.

Tổ chức tư vấn**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN E-VIỆT (EVS)****Địa chỉ:** Số 16, Lô 14A, Phố Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội**Tel:** (844) 936 8449 **Fax:** (844) 936 8452 **website:** www.evs.vn



- ✓ Tập trung phát triển các kênh phân phối mới như ATM, POS, bàn phím quét thẻ ATM, các loại thẻ thanh toán và liên kết với các đối tác chiến lược có tiềm lực tài chính mạnh.

❖ **Năm 2008**

- ✓ Tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng.
- ✓ Đứng thứ 1 trong tổng số 22 ngân hàng thương mại tại Việt Nam về mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin – truyền thông (Báo cáo Việt Nam ICT Index 2007).
- ✓ Western Bank còn là Ngân hàng nhận giải thưởng “Cúp vàng thương hiệu chứng khoán uy tín” và “Công ty Cổ phần hàng đầu Việt Nam” do Hiệp hội Kinh doanh chứng khoán VN, Tạp chí Chứng khoán VN, Trung tâm Thông tin tín dụng Ngân hàng Nhà nước và nhiều công ty khác phối hợp tổ chức hàng năm.
- ✓ Được Ngân hàng Nhà nước xếp Hạng A.

❖ **Năm 2009**

- ✓ Tham gia chính thức hệ thống thanh toán thẻ Banknet;
- ✓ Tham gia hệ thống SWIFT;
- ✓ Được Ngân hàng Nhà nước xếp Hạng A.
- ✓ Tiếp tục nhận được giải thưởng “Cúp vàng thương hiệu chứng khoán uy tín”

❖ **Năm 2010**

- ✓ Ngày 17 tháng 4 năm 2010, Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng đã quyết định thông qua việc niêm yết cổ phiếu tại SGDCK Tp.HCM;
- ✓ Tháng 5 năm 2010, Ngân hàng được chấp thuận đổi tên từ Ngân hàng TMCP Miền Tây thành Ngân hàng TMCP Phương Tây.
- ✓ Tháng 8 năm 2010 hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên thành 2.000 tỷ đồng.

Sau hơn ba năm tăng vốn và chuyển đổi mô hình hoạt động thành ngân hàng đô thị, Ngân hàng TMCP Phương Tây (Western Bank) đã nhanh chóng thể hiện năng lực của mình là một trong những ngân hàng hoạt động hiệu quả liên tục suốt hơn 20 năm. Hiện nay, Western Bank được Ngân hàng Thế giới dành cho nguồn vốn tài trợ phát triển nông thôn 70 tỷ đồng và 20.000 USD cho việc đào tạo phát triển nhân lực. Bên cạnh những hoạt động vì cộng đồng như tham gia & tặng quà cho các em thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn cơ nhỡ, đặc biệt với thế hệ tương lai của đất nước là học sinh, sinh viên, Western Bank là một trong những ngân hàng đi đầu trong việc quan tâm, chăm sóc nguồn nhân lực tương lai bằng các chương trình, sân chơi bổ ích như “Săn học bổng và quà tặng tại Western Bank” (suốt năm 2008 và năm 2009), tài trợ cho các quỹ khuyến học. Western Bank còn liên kết tài trợ cho các trường Đại Học Tỉnh/ Thành Phố về cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy và học tập của

Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN E-VIỆT (EVS)

Địa chỉ: Số 16, Lô 14A, Phố Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

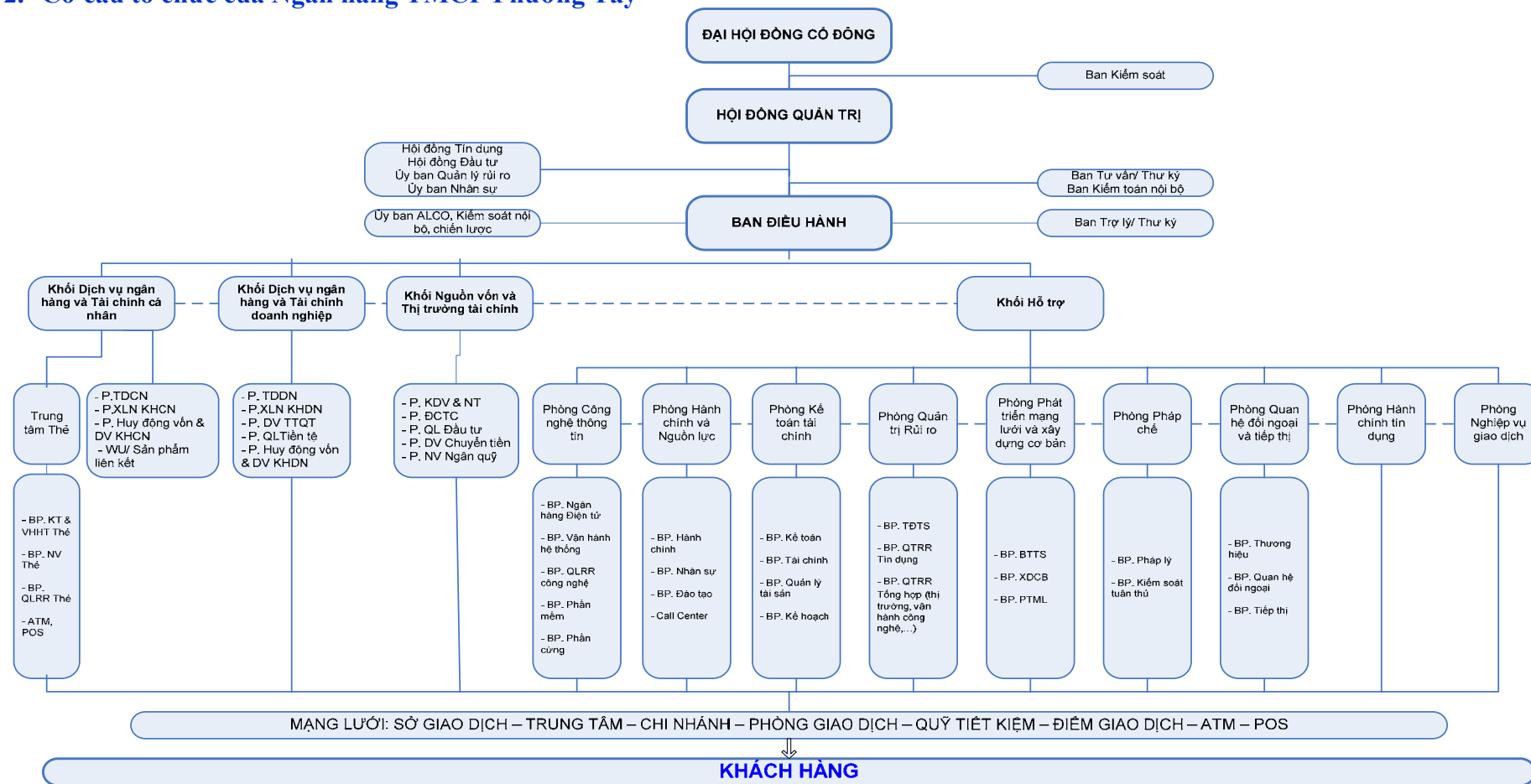
Tel: (844) 936 8449 **Fax:** (844) 936 8452 **website:** www.evs.vn



Giảng viên & Sinh viên. Western Bank luôn hợp tác cùng các trường cao đẳng, đại học trong việc tiếp nhận và tạo cơ hội việc làm để sinh viên phát huy tài năng và năng lực của mình. Western Bank lần lượt mở rộng mạng lưới khắp cả nước bằng sự ra đời của hàng loạt chi nhánh tại Hà Nội, Đà Nẵng, Tp. Hồ Chí Minh, Đà Lạt, Quy Nhơn. Từ 4 điểm giao dịch năm 2004 đến nay (30/09/2010) Western Bank đã có 69 điểm giao dịch trên cả nước (trong đó có 1 sở giao dịch, 8 chi nhánh và 60 phòng giao dịch/quỹ tiết kiệm trực thuộc). Western Bank thực hiện nhiều dịch vụ ngân hàng như phát triển thẻ ngân hàng, kinh doanh ngoại hối, thanh toán quốc tế, cho vay doanh nghiệp, cho vay tiêu dùng... Hiện nay, Western Bank đã thành lập công ty trực thuộc là Công ty Quản lý nợ và Khai Thác tài sản. Với khách hàng trên cả nước, Western Bank đã tạo được niềm tin vững chắc, thể hiện qua số vốn huy động tăng nhanh, trong năm 2009 đã đạt tổng vốn huy động tăng 285% so với cùng kỳ năm 2008. Dự nợ cho vay năm 2009 tăng hơn 31% so với cùng kỳ năm 2008. Năm 2009 lợi nhuận trước thuế tăng 20% so với cùng kỳ 2008.



2. Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng TMCP Phương Tây



Chú thích:

- | | | | | | | |
|----------------------------|-----------------|---------------------------|---------------------------------|--|------------------------------|-------------------------------|
| Quan hệ chỉ đạo/ hướng dẫn | - P: Phòng | - DV: Dịch vụ | - ATM: Máy rút tiền tự động | - KHCN: Khách hàng cá nhân | - ĐCTC: Định chế tài chính | - XDCB: Xây dựng cơ bản |
| Quan hệ hợp tác | - BP: Bộ phận | - KT: Kỹ thuật | - POS: Đại lý thẻ | - TTQT: Thanh toán quốc tế | - BTTS: Bảo trì tài sản | - TĐTS: Thẩm định tài sản |
| Quan hệ phục vụ | - QL: Quản lý | - XLN: Xử lý nợ | - ALCO: Quản lý tài sản nợ/ có | - QLRR: Quản lý rủi ro | - QTRR: Quản trị rủi ro | - TDCN: Tín dụng cá nhân |
| | - NV: Nghiệp vụ | - VHHT: Vận hành hệ thống | - KHDN: Khách hàng doanh nghiệp | - KDV & NT: Kinh doanh vốn và ngoại tệ | - PTML: Phát triển mạng lưới | - TDDN: Tín dụng doanh nghiệp |

Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN E-VIỆT (EVS)

Địa chỉ: Số 16, Lô 14A, Phố Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: (844) 936 8449 Fax: (844) 936 8452 website: www.evs.vn

❖ Đại Hội đồng cổ đông

Bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết của ngân hàng. Là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng, quyết định các vấn đề quan trọng của Ngân hàng theo luật định.

❖ Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Ngân hàng có nghĩa vụ quản trị Ngân hàng giữa hai kỳ đại hội, có quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị mỗi nhiệm kỳ do ĐHĐCĐ quyết định. Nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng quản trị là 5 năm.

❖ Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra, có quyền hạn và trách nhiệm chủ yếu như sau:

- ✓ Thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh Ngân hàng.
- ✓ Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh Ngân hàng; trong việc tổ chức công tác kế toán và lập báo cáo tài chính.
- ✓ Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- ✓ Hiện tại Ban Kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát và của mỗi thành viên là 5 năm.

❖ Hội đồng tín dụng

Hội đồng tín dụng do Hội đồng Quản trị lập, có quyền hạn và trách nhiệm chủ yếu sau:

- ✓ Xét duyệt các khoản vay theo hạn mức Hội đồng Quản trị qui định.
- ✓ Đề xuất Hội đồng Quản trị xét duyệt các khoản vay vượt quá thẩm quyền của Hội đồng tín dụng;

❖ Ban Thư ký

- ✓ Giúp việc cho Hội đồng Quản trị trong công tác quản lý Ngân hàng.
- ✓ Chịu sự chỉ đạo và báo cáo trực tiếp cho Hội đồng Quản trị.

❖ Ban điều hành

Tổng giám đốc là người có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Ngân hàng theo đúng quy định pháp luật, các quy định của ngành, điều lệ, quy chế và các qui định của Ngân hàng, đồng thời là người tham mưu cho HĐQT về hoạch định các mục tiêu, chính sách. Giúp việc cho Tổng Giám đốc có các Phó Tổng giám đốc và các trung

tâm, khối, phòng, ban nghiệp vụ chuyên môn.

❖ Ban ALCO (Ủy ban Quản lý Tài sản nợ - Tài sản có)

- ✓ Quản lý bằng tổng kết tài sản nhằm tối đa hoá thu nhập cho Ngân hàng.
- ✓ Xem xét và phê chuẩn chính sách quản lý tài sản nợ - tài sản có, các thủ tục và công cụ kiểm soát, đo lường đảm bảo việc thực hiện và tuân thủ chính sách của các đơn vị trong toàn hệ thống.
- ✓ Quản lý rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường và rủi ro lãi suất.

3. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cơ cấu cổ đông của Ngân hàng TMCP Phương Tây

3.1. Danh sách cổ đông sáng lập

Do Ngân hàng TMCP Phương Tây được cấp Giấy chứng nhận ĐKKD từ năm 1992 nên những cổ đông sáng lập của công ty không còn bị hạn chế chuyển nhượng như theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3.2. Cơ cấu cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên của Ngân hàng TMCP Phương Tây tại thời điểm 30/09/2010

TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/ CMTND	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ SH (%)
1.	Nguyễn Thị Kim Thanh	022413084	90 Lê Lợi, P.Bến Thành, Q.1, Tp.HCM	19.933.100	199.331.000.000	9,97
2.	Hoàng Minh Hường	031374625	Xí nghiệp 19/5 khu A2 Kênh Giang Thủy Nguyên, Hải Phòng	12.004.140	120.041.400.000	6,00
3.	Cty CP Năng lượng Sài Gòn - Bình Định	3503000174	160 Tăng Bạt Hổ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	19.705.454	197.054.540.000	9,85
4.	Cty CP Công nghệ Viễn thông Sài Gòn	410300992	Lô 46 Công viên phần mềm Quang Trung, P.Tân Chánh Hiệp, Q.12, Tp.HCM	18.810.000	188.100.000.000	9,41
	Tổng cộng			70.452.694	704.526.940.000	35,23

(Nguồn: Ngân hàng TMCP Phương Tây)

3.3. Cơ cấu cổ đông của Ngân hàng tại thời điểm 30/09/2010

TT	Cơ cấu cổ đông	Số CP sở hữu	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông
1.	Tổ chức trong nước	55.189.597	551.895.970.000	27,59	6
2.	Tổ chức ngoài nước	-	-	-	0
3.	Cá nhân trong nước	144.083.238	1.440.832.380.000	72,04	428
4.	Cá nhân ngoài nước	-	-	-	0
5.	Cổ phiếu quỹ	727.165	7.271.650.000	0,36	-
	Tổng cộng	200.000.000	2.000.000.000.000		434

(Nguồn: Ngân hàng TMCP Phương Tây)

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức chào bán

Ngân hàng có một (01) công ty con là Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Phương Tây (viết tắt AMC Ngân hàng Phương Tây), được thành lập theo Quyết định số 3132/QĐ-NHNN ngày 16/12/2008 của Thống Đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với mức vốn điều lệ 100 tỷ đồng do Ngân hàng Phương Tây góp 100%.

5. Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát/chi phối Tổ chức chào bán

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Các sản phẩm và dịch vụ cung cấp

Ngân hàng Phương Tây được phép cung cấp đầy đủ các loại hình dịch vụ của một ngân hàng thương mại.

- ✓ Dịch vụ tài khoản;
- ✓ Dịch vụ huy động vốn (tiền gửi tiết kiệm, trái phiếu, kỳ phiếu);
- ✓ Dịch vụ cho vay cá nhân, doanh nghiệp (ngắn hạn, trung hạn, dài hạn);
- ✓ Dịch vụ chuyển tiền trong và ngoài nước;
- ✓ Dịch vụ thanh toán quốc tế;
- ✓ Dịch vụ kinh doanh ngoại hối, mua bán ngoại tệ;
- ✓ Dịch vụ thẻ;
- ✓ Dịch vụ bảo lãnh;
- ✓ Dịch vụ ngân hàng đại lý;
- ✓ Các dịch vụ khác theo Giấy chứng nhận ĐKKD.

6.2. Các mảng hoạt động kinh doanh chính

6.2.1. Hoạt động huy động vốn

Nhằm đảm bảo sự tăng trưởng ổn định của nguồn vốn, Ngân hàng TMCP Phương Tây chú trọng công tác huy động vốn, sử dụng công cụ lãi suất linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng khách hàng và tận dụng lợi thế vùng để thu hút nguồn vốn nhân rộng từ nền kinh tế. Các hình thức huy động vốn của Ngân hàng rất đa dạng, linh hoạt nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu gửi tiền của khách hàng. Ngân hàng đã tích cực mở rộng quan hệ, tìm kiếm khách hàng, đa dạng hoá sản phẩm, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

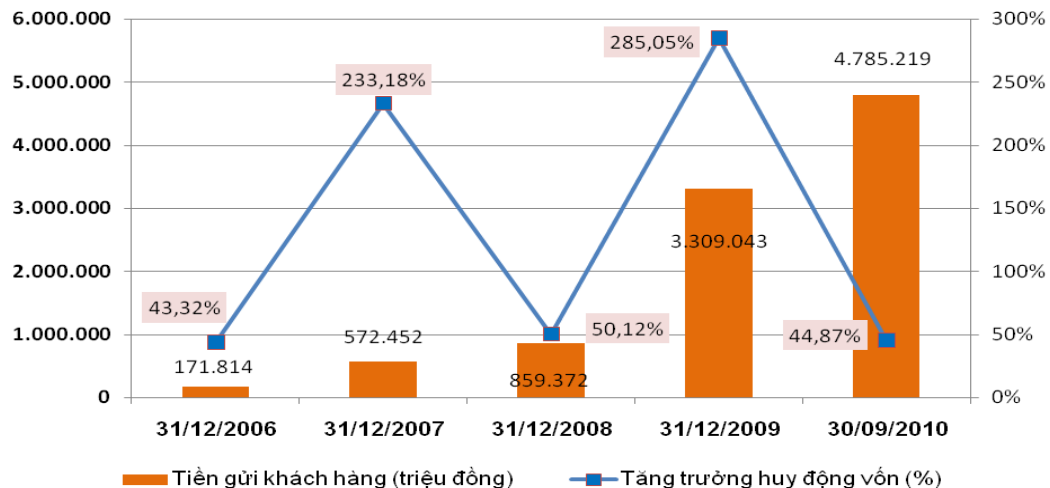
Hiện nay, Ngân hàng TMCP Phương Tây có nhiều sản phẩm tiết kiệm đồng Việt Nam và ngoại tệ, vàng với kỳ hạn phong phú, thu hút mạnh nguồn vốn nhân rộng trong dân cư và doanh nghiệp. Các sản phẩm huy động vốn của Ngân hàng TMCP Phương Tây rất linh hoạt, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng như: các sản phẩm tiết kiệm cho phép khách hàng chủ động lựa chọn phương thức nhận lãi, gộp với lãi suất ưu đãi kèm theo nhiều chương trình khuyến mãi hấp dẫn.

Tăng trưởng huy động vốn qua các năm như sau:

TT	Chỉ tiêu	31/12/2006	31/12/2007	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010
1.	Tiền gửi khách hàng (triệu đồng)	171.814	572.452	859.372	3.309.043	4.137.200
2.	Tăng trưởng huy động vốn (%)	43,32%	233,18%	50,12%	285,05%	25,02%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008 và năm 2009 đã được kiểm toán và Quý 3/2010 hợp nhất chưa kiểm toán của Ngân hàng TMCP Phương Tây.

BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG HUY ĐỘNG VỐN CỦA WESTERN BANK



Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN E-VIỆT (EVS)

Địa chỉ: Số 16, Lô 14A, Phố Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: (844) 936 8449 Fax: (844) 936 8452 website: www.evs.vn

Cuối năm 2007 đến đầu năm 2008, lạm phát tăng cao, theo chỉ đạo của Chính phủ, NHNN thực hiện các chính sách tiền tệ thắt chặt, kiểm soát tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán, khống chế mức tăng trưởng tín dụng đã tạo ra cuộc đua về lãi suất huy động giữa các ngân hàng, đẩy mặt bằng lãi suất chung lên cao làm cho hoạt động kinh doanh ngân hàng gặp nhiều khó khăn. Tình hình khó khăn tiếp tục kéo dài hết năm 2008. Mặc dù trong tình hình khó khăn chung, số dư tiền gửi khách hàng của Ngân hàng TMCP Phương Tây tại thời điểm cuối năm năm 2008 vẫn tăng 50% so với thời điểm cuối năm 2007.

Bước vào đầu năm 2009 nền kinh tế toàn cầu đối mặt với cơn khủng hoảng tài chính, tuy nhiên nhờ sự hỗ trợ của các gói kích cầu của các Chính phủ các nước mà nền kinh tế dần dần bước ra khỏi cơn khủng hoảng tài chính, trong đó có Việt Nam. Mặc dù vậy, Ngân hàng vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng Huy động vốn khá cao, số dư tiền gửi của khách hàng tại thời điểm cuối năm 2009 tăng 285% so với cùng thời điểm năm 2008.

Tính đến hết quý 3 năm 2010, trong tình hình các ngân hàng cạnh tranh lãi suất huy động vốn, tốc độ tăng trưởng huy động vốn của Ngân hàng vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng hơn 25% so với cuối năm 2009.

(Đơn vị tính: triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu huy động vốn	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010	Tốc độ tăng trưởng	
					2008-2007	2009-2008
I.	Tiền gửi khách hàng	859.372	3.309.043	4.137.200	50,1%	285,05%
1.	Theo loại hình					
	Tiền gửi không kỳ hạn	411.757	576.763	390.947	33,4%	40,07%
	Tiền gửi có kỳ hạn	446.196	2.684.473	3.746.193	69,1%	501,64%
	Tiền ký quỹ	1.419	47.807	60	-	3269,06%
2.	Theo đối tượng					
	Tổ chức	334.342	1.478.572	1.366.592	15,3%	342,23%
	Cá nhân và đối tượng khác	525.030	1.830.471	2.770.608	85,9%	248,64%
3.	Theo loại tiền					
	Đồng Việt Nam (VNĐ)	830.298	3.251.310	4.056.169	45,1%	291,58%
	Ngoại tệ quy ra VNĐ	29.074	57.733	81.031		98,57%
II.	Tiền gửi của các TCTD	619.619	5.658.642	903.537	130,1%	813,25%
	Tiền gửi không kỳ hạn	19.619	47.207	367	(71,7%)	140,62%
	Tiền gửi có kỳ hạn	600.000	5.611.435	903.170	200%	835,24%
	Tổng huy động vốn	1.478.991	8.967.685	5.040.737	75,7%	506,34%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008 và năm 2009 đã được kiểm toán, và BCTC Quý 3/2010 hợp nhất chưa kiểm toán của Ngân hàng TMCP Phương Tây.

Do tình hình thị trường tài chính biến động nên cơ cấu huy động vốn của Ngân hàng TMCP Phương Tây giữa các năm cũng có sự thay đổi, tuy nhiên mức thay đổi là không đáng kể. Tỷ trọng tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn của khách hàng thời điểm cuối năm 2007 và cuối năm 2008 gần bằng nhau. Nhưng qua năm 2009, tỷ trọng này có sự thay đổi lớn là tiền gửi không kỳ hạn giảm, tỷ trọng còn 17,4%, trong khi đó tỷ trọng tiền gửi có kỳ hạn lại tăng mạnh với tỷ trọng 82,6%, và đối với tiền gửi của các TCTD thì tiền gửi có kỳ hạn là chủ yếu, chiếm trên 90%. Tỷ trọng này đến cuối Quý 2 năm 2010 thay đổi nhẹ so với cuối năm 2009. Tỷ trọng tiền gửi của các tổ chức kinh tế trong cơ cấu tiền gửi của khách hàng theo đối tượng tại Ngân hàng thấp hơn tiền gửi cá nhân qua các năm. Tại thời điểm 31/12/2009, tỷ trọng tiền gửi của tổ chức kinh tế chiếm 44,7%. Tuy nhiên, tại thời điểm 30/09/2010 tỷ trọng này đã có sự thay đổi lớn, tỷ trọng tiền gửi của cá nhân chiếm gần 85% trong cơ cấu tiền gửi của khách hàng, thể hiện sự ổn định hơn về cơ cấu huy động của Ngân hàng.

Ngân hàng TMCP Phương Tây được cấp phép kinh doanh ngoại hối từ tháng 5 năm 2008.

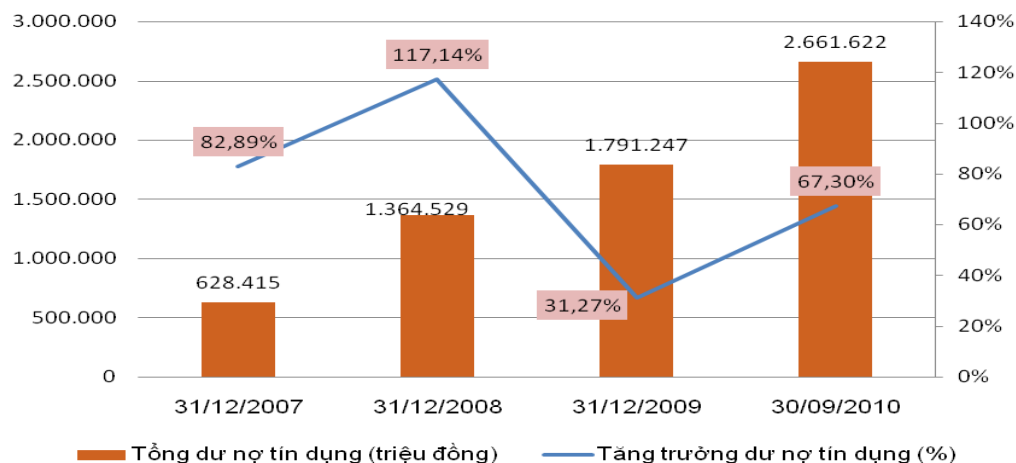
6.2.2. Hoạt động tín dụng và bảo lãnh

Từ năm 2007, hoạt động tín dụng của Ngân hàng đã phát triển mạnh. Hoạt động tín dụng đã được đa dạng theo các đối tượng khách hàng doanh nghiệp, khách hàng cá nhân và đa dạng hóa theo ngành nghề để đảm bảo thực hiện một cách chuyên sâu, chất lượng cao.

(Đơn vị tính: triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	Thời điểm			
		31/12/2007	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010
1.	Tổng dư nợ tín dụng (triệu đồng)	628.415	1.364.529	1.791.247	2.661.622
2.	Tăng trưởng dư nợ (%)	82,89%	117,14%	31,27%	67,30%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008 và năm 2009 đã được kiểm toán, và BCTC Quý 3/2010 hợp nhất chưa kiểm toán của Ngân hàng TMCP Phương Tây.



Đầu năm 2008, Ngân hàng TMCP Phương Tây đã tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 1.000 tỷ đồng. Với nguồn vốn tự có dồi dào, Ngân hàng đã mở rộng hoạt động cho vay tín dụng trong năm 2008, đến cuối năm 2008 dư nợ tín dụng Ngân hàng tăng 117,1% so với năm 2007. Tuy nhiên mức tăng trưởng tín dụng của năm 2009 tăng 31,27% so với cuối năm 2008, một phần phù hợp theo chủ trương kiểm soát tín dụng của NHNN và kiểm soát chất lượng tín dụng của ngân hàng.

Năm 2008 và đầu năm 2009, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và NHNN về kiểm soát tín dụng để góp phần kiềm chế lạm phát, trên cơ sở nhận định mức độ rủi ro của thị trường, và trước những diễn biến phức tạp của tình hình kinh tế vĩ mô nói chung và thị trường tiền tệ nói riêng, Ngân hàng TMCP Phương Tây liên tục có sự điều chỉnh về chính sách tín dụng theo hướng phù hợp với điều kiện thị trường đảm bảo hoạt động tín dụng an toàn, hiệu quả.

Hết quý 2/2010, tốc độ tăng trưởng tín dụng ở mức thấp so với năm 2009. Đến cuối quý 3 năm 2010, dư nợ tín dụng của Ngân hàng đã có bước tăng trưởng ngay sau khi ngân hàng hoàn tất tăng vốn từ 1.000 tỷ lên 2.000 tỷ trong tháng 8/2010. Tính đến hết 30/09/2010 tốc độ tăng trưởng tín dụng đạt gần 45% so với đầu năm, phù hợp với phương án sử dụng vốn từ đợt tăng vốn lên 2.000 tỷ để mở rộng kinh doanh.

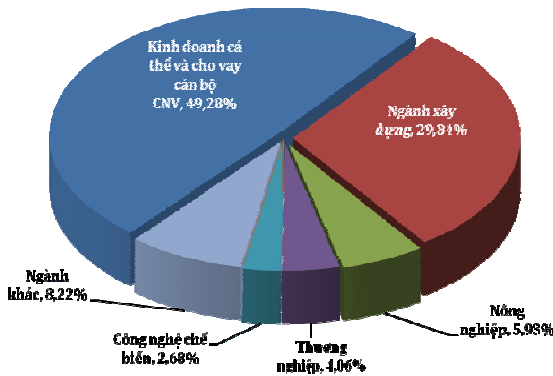
❖ **Cơ cấu dư nợ theo ngành**

(Đơn vị tính: triệu đồng)

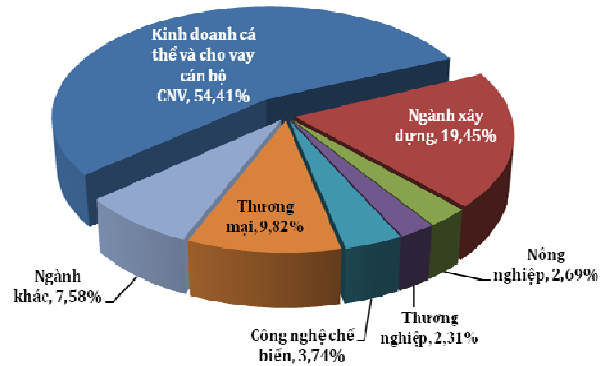
TT	Dư nợ theo ngành	31/12/2008		31/12/2009		30/09/2010	
		Số dư	Tỷ lệ (%)	Số dư	Tỷ lệ (%)	Số dư	Tỷ lệ (%)
1.	Kinh doanh cá thể và cho vay cán bộ CNV	672.412	49,28	974.607	54,41	1.261.602	47,65
2.	Ngành xây dựng	407.155	29,84	348.456	19,45	379.180	14,32
3.	Nông nghiệp	80.880	5,93	48.137	2,69	51.347	1,93
4.	Thương nghiệp	55.374	4,06	41.360	2,31	44.807	1,69
5.	Công nghệ chế biến	36.516	2,68	67.061	3,74	184.009	6,95
6.	Thương mại	-	0,00	175.902	9,82	163.789	0,62
7.	Ngành khác	112.192	8,22	135.724	7,58	576.888	26,84
	Tổng cộng	1.364.529	100	1.791.247	100	2.661.622	100,00

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008 và năm 2009 đã được kiểm toán, và BCTC Quý 3/2010 hợp nhất chưa kiểm toán của Ngân hàng TMCP Phương Tây.

CƠ CẤU DƯ NỢ THEO NGÀNH



Tại thời điểm 31/12/2008



Tại thời điểm 31/12/2009

Ngân hàng TMCP Phương Tây cho vay ở mọi lĩnh vực hoạt động. Do đặc thù của Ngân hàng là chuyển đổi từ Ngân hàng cổ phần nông thôn nên trong cơ cấu cho vay, lĩnh vực hoạt động kinh doanh cá thể chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu cho vay, kế tiếp lĩnh vực xây dựng cũng chiếm tỷ trọng đáng kể trong cơ cấu cho vay của Ngân hàng.

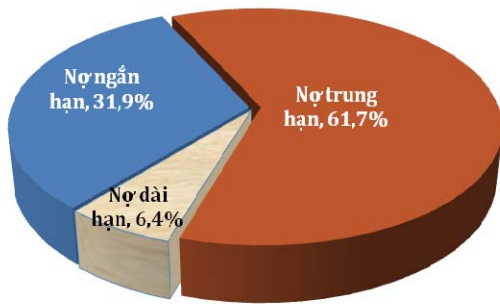
❖ Cơ cấu dư nợ theo thời gian

(Đơn vị tính: triệu đồng)

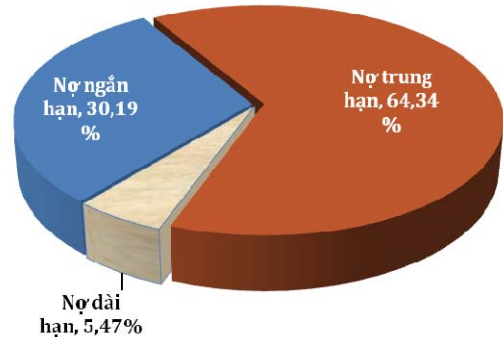
TT	Dư nợ theo thời gian	31/12/2008		31/12/2009		30/09/2010	
		Số dư	Tỷ lệ (%)	Số dư	Tỷ lệ (%)	Số dư	Tỷ lệ (%)
1.	Nợ ngắn hạn	435.382	31,9%	540.736	30,19	1.258.741	47,29%
2.	Nợ trung hạn	842.443	61,7%	1.152.453	64,34	1.195.505	44,92%
3.	Nợ dài hạn	86.704	6,4%	98.058	5,47	207.376	7,79%
	Tổng cộng	1.364.529	100%	1.791.247	100%	2.661.622	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008 và năm 2009 đã được kiểm toán, và BCTC Quý 3/2010 hợp nhất chưa kiểm toán của Ngân hàng TMCP Phương Tây.

CƠ CẤU DƯ NỢ THEO THỜI GIAN



Tại thời điểm 31/12/2008



Tại thời điểm 31/12/2009

Tỷ trọng cho vay trung hạn và dài hạn của Ngân hàng tại thời điểm 31/12/ 2008 là 68.1%, 31/12/2009 là 69.8%, và tại thời điểm 30/09/2010 là 52,46% giảm nhẹ so với thời điểm 31/12/2009. Xu hướng giảm nhẹ tỷ trọng cho vay trung dài hạn phù hợp với định hướng ngân hàng đang phát triển tín dụng, tài trợ vốn lưu động cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

❖ Cơ cấu dư nợ phân theo đối tượng

(Đơn vị tính: triệu đồng)

TT	Dư nợ theo đối tượng	31/12/2008		31/12/2009		30/06/2010	
		Số dư	Tỷ lệ (%)	Số dư	Tỷ lệ (%)	Số dư	Tỷ lệ (%)
1.	Tổ chức kinh tế	500.878	36,7	618.384	34,52	1.234.651	46,39
2.	Cá nhân	863.651	63,3	1.172.86	65,48	1.426.971	53,61
	Tổng cộng	1.364.529	100	1.791.247	100	2.661.622	100,00

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008 và năm 2009 đã được kiểm toán và BCTC Quý 3/2010 hợp nhất chưa kiểm toán của Ngân hàng TMCP Phương Tây.

Ngân hàng TMCP Phương Tây là một Ngân hàng đa năng cung cấp nhiều loại dịch vụ đa dạng cho các doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong mọi lĩnh vực, ngành nghề phù hợp với chiến lược phát triển của nhà nước, chiến lược phát triển của ngành ngân hàng và chiến lược phát triển của Ngân hàng TMCP Phương Tây theo định hướng phục vụ cho các đối tượng khách hàng cá nhân, hộ kinh doanh cá thể và doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Phân loại nợ và trích lập dự phòng tín dụng

Theo tiêu chí phân loại nợ quy định tại Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/4/2005 của NHNN và Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN ngày 25/4/2007 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/4/2005 của NHNN về Phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng. Theo đó tại thời điểm 31/12/2009 Ngân hàng phải trích lập để dự phòng cho những tổn thất có thể xảy ra do khách hàng của tổ chức tín dụng không thực hiện nghĩa vụ theo cam kết. Dự phòng rủi ro được tính theo dư nợ gốc và hạch toán vào chi phí hoạt động của tổ chức tín dụng.

Dự phòng rủi ro bao gồm: Dự phòng cụ thể và Dự phòng chung.

Dự phòng cụ thể: các khoản cho vay được phân loại theo các mức độ rủi ro và phải trích lập dự phòng cụ thể trên từng rủi ro tín dụng thuần của các khoản cho vay (được tính bằng giá trị còn lại của khoản cho vay trừ đi giá trị tài sản đảm bảo đã được chiết khấu theo quy định) theo các tỷ lệ tương ứng từng nhóm như sau:

Nhóm	Loại	Tỷ lệ dự phòng cụ thể trên giá trị cho vay thuần
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	0%
2	Nợ cần chú ý	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	20%
4	Nợ nghi ngờ	50%

(Nguồn: Ngân hàng TMCP Phương Tây)

Dự phòng chung: là khoản tiền được trích lập để dự phòng cho những tổn thất chưa xác định được trong quá trình phân loại nợ, trích lập dự phòng cụ thể và trong các trường hợp khó khăn về tài chính của các tổ chức tín dụng khi chất lượng các khoản nợ suy giảm. Tỷ lệ trích lập và duy trì dự phòng chung bằng 0,75% tổng giá trị các khoản nợ, các khoản bảo lãnh, các khoản chấp nhận thanh toán và cam kết cho vay.

Chi tiết phân loại nợ và trích dự phòng cụ thể và dự phòng chung như sau

(Đơn vị tính: triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	Thời điểm		
		31/12/2008	30/11/2009	30/09/2010
1.	Nợ đủ tiêu chuẩn	1.248.831	1.464.072	2.633.861
2.	Nợ cần chú ý	84.298	7.821	9.586
3.	Nợ dưới tiêu chuẩn	12.049	4.558	2.243
4.	Nợ nghi ngờ	9.560	12.655	1.549
5.	Nợ có khả năng mất vốn	9.790	20.407	14.383

Tổng cộng		1.268.717	1.509.513	2.661.622
1.	Dự phòng cụ thể (*)	4.438	4.094	3.707
2.	Dự phòng chung (*)	1.350	2.350	13.402
Tổng dự phòng rủi ro tín dụng		5.788	6.444	17.109
Tỷ lệ Nợ xấu (**)/ tổng dư nợ		2,74%	2,19 %	0,68%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008 và năm 2009 đã được kiểm toán và Quý 3/2010 hợp nhất chưa kiểm toán của Ngân hàng TMCP Phương Tây.

(*): trích lập dự phòng năm 2009 theo số liệu phân loại ngày 30/11/2009 (số liệu theo BCTC năm 2009 đã kiểm toán)

(**): Nợ xấu bao gồm Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ, và Nợ có khả năng mất vốn

Theo thuyết minh trong báo cáo tài chính năm 2009 đã được kiểm toán Ngân hàng TMCP Phương Tây đã trích dự phòng cụ thể đầy đủ 100% theo quyết định 493/2005/QĐ-NHNN và thực hiện lộ trình trích dự phòng chung nhằm tuân thủ theo quy định của NHNN. Đối với dự phòng chung, số dư nợ vay ngày 30/11/2009 đã được phân loại Nợ tín dụng theo Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN và số dự phòng rủi ro tín dụng chung (dự phòng chung) mà Ngân hàng TMCP Phương Tây phải trích lập là 11.251 triệu đồng (bằng 0,75% trên Tổng dư nợ trừ Nợ có khả năng vốn và cộng Cam kết ngoại bảng). Và số liệu thực tế 31/12/2009, Ngân hàng TMCP Phương Tây đã trích lập dự phòng chung là 2.350 triệu đồng và số còn phải trích lập bổ sung năm 2010 là 8.901 triệu đồng (Theo Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN cho phép Ngân hàng trích lập đủ dự phòng chung này trong khoảng thời gian 5 năm kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, từ tháng 5/2005 đến tháng 5/2010). Tính đến thời điểm 30/06/2010, Ngân hàng TMCP Phương Tây đã trích lập dự phòng rủi ro tín dụng là 11.396 triệu đồng, tuân thủ theo theo Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN.

6.2.3. Hoạt động thanh toán quốc tế

Hoạt động thanh toán quốc tế của Ngân hàng TMCP Phương Tây bắt đầu từ năm 2008. Trong năm 2008, doanh số thanh toán xuất khẩu của Ngân hàng đạt 698.409 USD. Trong năm 2009, doanh số thanh toán xuất khẩu của Ngân hàng đạt 2.345.552 USD. Trong đó, gạo, thủy sản là các mặt hàng xuất khẩu chủ lực được thanh toán qua Ngân hàng TMCP Phương Tây. Vì hoạt động thanh toán quốc tế của Ngân hàng TMCP Phương Tây mới đi vào hoạt động được hơn 2 năm (bắt đầu từ đầu năm 2008), và đang trong quá trình hoàn thiện và phát triển nên thị phần của hoạt động này chiếm tỷ trọng không đáng kể so với thị phần toàn hệ thống ngân hàng.

6.2.4. Hoạt động kinh doanh thẻ

Hoạt động kinh doanh thẻ của Ngân hàng đến bắt đầu đi vào hoạt động từ năm 2005. Cùng

với sự đầu tư liên tục về nhân lực, công nghệ và nguồn lực tài chính, hoạt động kinh doanh thẻ của Ngân hàng TMCP Phương Tây đang phát triển ngày càng mạnh và hoàn thiện hơn. Sau khi kết nối thành công hệ thống BankNet, Ngân hàng đang thực hiện thủ tục để kết nối để phát triển các loại thẻ quốc tế (Visa, Mastercard) trong thời gian tới.

Số lượng thẻ ghi nợ và doanh số sử dụng thẻ ghi nợ nội địa “Western Bank” như sau:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
1.	Số lượng	202	1.340	16.921
2.	Doanh số (Triệu đồng)	304	13.286	26.664

(Nguồn: Ngân hàng TMCP Phương Tây)

6.2.5. Hoạt động kinh doanh ngoại tệ

Hoạt động kinh doanh ngoại tệ của ngân hàng bắt đầu từ năm 2008. Bước đầu, Ngân hàng tập trung vào dịch vụ huy động tiền gửi bằng ngoại tệ và kinh doanh ngoại tệ trên thị trường liên ngân hàng. Lãi từ kinh doanh ngoại tệ năm 2008 là 1.607 triệu đồng, trong năm 2009 đạt 18.261 triệu đồng, đóng góp 11,3% vào tổng thu nhập của Ngân hàng, và lãi từ kinh doanh ngoại tệ 9 tháng đầu năm 2010 là 9.501 triệu đồng.

6.2.6. Hoạt động quản lý nợ và khai thác tài sản

Ngân hàng TMCP Phương Tây đã được NHNN chấp thuận cho thành lập công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản trực thuộc Ngân hàng với vốn điều lệ 100 tỷ đồng theo Quyết định 3132/QĐ-NHNN ngày 16/12/2008.

Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản đã bắt đầu đi vào hoạt động từ tháng 5-2009.

6.3. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

Sau khi chuyển sang hoạt động theo mô hình ngân hàng TMCP, Ngân hàng TMCP Phương Tây phát triển theo định hướng của một ngân hàng bán lẻ trên nền tảng ứng dụng công nghệ hiện đại, không ngừng cố gắng trở thành lựa chọn đầu tiên của nhà đầu tư và khách hàng cho nhu cầu về đầu tư và dịch vụ tài chính cá nhân. Tuy nhiên, trong điều kiện môi trường kinh doanh ngày càng trở nên rủi ro hơn, việc quản lý rủi ro và bảo toàn vốn là vô cùng quan trọng. Chính vì vậy, Ngân hàng TMCP Phương Tây đã và đang xây dựng một hệ thống quản lý rủi ro theo các chuẩn mực quốc tế nhằm giảm thiểu rủi ro xuống mức thấp nhất, có thể chấp nhận được.

6.3.1. Bộ máy quản trị rủi ro của Ngân hàng TMCP Phương Tây

a. Hội đồng Quản trị

- ✓ HĐQT có quyền hạn và nhiệm vụ cao nhất trong việc điều hành tất cả các hoạt động của Ngân hàng liên quan đến QLRR, bảo đảm hoạt động kinh doanh của Ngân hàng không ngừng phát triển, an toàn và bền vững.
- ✓ Để thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HĐQT chịu trách nhiệm ban hành các chính sách và chiến lược quản lý rủi ro phù hợp trong từng thời kỳ; xác lập các giới hạn kinh doanh an toàn; trực tiếp phê duyệt các giao dịch kinh doanh có giá trị lớn theo quy định của pháp luật và Ngân hàng trong từng thời kỳ; quyết định cơ cấu tổ chức và các vị trí nhân sự chủ chốt.
- ✓ Các chính sách, hoạt động quản lý rủi ro của HĐQT phải phù hợp với các quy định tại Điều lệ của Ngân hàng và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong từng thời kỳ.

b. Ủy ban Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có (ALCO)

- ✓ ALCO là bộ phận do Hội đồng Quản trị ra quyết định thành lập.
- ✓ ALCO có nhiệm vụ giám sát và quản lý tổng thể các hạng mục tài sản có và tài sản nợ trong bảng cân đối kế toán hợp nhất và riêng biệt của Ngân hàng nhằm tối đa hoá lợi nhuận và tối thiểu hoá các tổn thất phát sinh do những biến động bất lợi từ thị trường; Quản lý rủi ro thanh khoản; Điều hành lãi suất và tỷ giá phù hợp.

c. Hội đồng Xử lý Rủi ro

Hội đồng Xử lý Rủi ro do HĐQT thành lập và chịu trách nhiệm (i) xem xét việc phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro trong từng thời kỳ; (ii) quyết định xử lý các khoản nợ xấu từ quỹ dự phòng rủi ro và phương án thu hồi nợ đối với các khoản nợ đã được xử lý rủi ro tín dụng trong từng thời kỳ; (iii) xem xét báo cáo tình hình theo dõi, sao kê và thực hiện thu hồi nợ đối với các khoản nợ đã được xử lý rủi ro tín dụng.

d. Hội đồng Tín dụng

- ✓ Hội đồng Tín dụng do HĐQT ra quyết định thành lập và chịu trách nhiệm xem xét phê duyệt giới hạn tín dụng/cấp tín dụng đối với khách hàng không phải là định chế tài chính theo thẩm quyền phân cấp của Hội đồng Quản trị.
- ✓ Ngoài ra, Hội đồng Tín dụng còn có nhiệm vụ xem xét và đề xuất lên HĐQT phê duyệt các khoản vay/tổng các khoản vay đối với một khách hàng vượt 10% vốn tự có của Ngân hàng.

e. Tổng Giám đốc

- ✓ Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm trước HĐQT trong việc tổ chức triển khai kịp thời và có hiệu quả các chính sách, định hướng, quyết nghị liên quan đến QLRR do HĐQT ban hành.

- ✓ Tổng Giám đốc có nhiệm vụ ban hành các quy định, các quy trình nghiệp vụ và các ý kiến chỉ đạo kịp thời nhằm đảm bảo hoạt động QLRR trong toàn hệ thống Ngân hàng đạt các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đã đề ra, đảm bảo mọi loại rủi ro đều được kiểm soát ở mức độ thích hợp, và báo cáo HĐQT kịp thời các dấu hiệu hoặc biến cố gây tác động bất lợi đến hoạt động kinh doanh bình thường của Ngân hàng.
- ✓ Tổng Giám đốc được quyền ra các quyết định có liên quan trong phạm vi được Hội đồng Quản trị phân cấp và ủy quyền.

f. Các phòng ban QLRR tại Hội sở chính

- ✓ Các phòng ban có nhiệm vụ QLRR tại Hội sở chịu trách nhiệm tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc điều hành các hoạt động liên quan đến QLRR, bao gồm việc soạn thảo các quy trình và sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ; giám sát và đánh giá hoạt động QLRR nói chung trong toàn Ngân hàng và nói riêng đối với từng chi nhánh, phòng giao dịch trực thuộc; đề xuất các biện pháp thực thi nhằm ngăn ngừa và kiểm soát rủi ro.
- ✓ Các hạn mức về quản lý rủi ro như hạn mức về phê duyệt giao dịch liên quan đến nghiệp vụ ngân quỹ, tín dụng, tiền gửi, tiền vay được Tổng giám đốc ban hành áp dụng, và cài đặt tập trung thống nhất trên toàn hệ thống quản trị ngân hàng trực tuyến - CoreBanking.

g. Hệ thống giám sát, kiểm tra hoạt động QLRR

- ✓ Hệ thống kiểm toán nội bộ: thực hiện rà soát đánh giá một cách độc lập và khách quan đối với hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ về tính thích hợp và sự tuân thủ các chính sách, quy chế, quy định, quy trình đã được thiết lập nhằm quản lý rủi ro trong hoạt động Ngân hàng.
- ✓ Hệ thống kiểm tra nội bộ: bao gồm các phòng/ban/bộ phận/cán bộ phụ trách kiểm tra nội bộ tại các đơn vị trực thuộc Ngân hàng. Nhiệm vụ của hệ thống kiểm tra nội bộ là theo dõi sát

6.3.2. Hoạt động quản trị rủi ro tín dụng

Hoạt động quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng được thực hiện như sau:

- ✓ Thiết lập môi trường làm việc công khai và minh bạch;
- ✓ Hệ thống phân cấp, thẩm quyền ra quyết định cụ thể, rõ ràng theo nguyên tắc thận trọng;
- ✓ Quy trình cấp tín dụng đảm bảo tách bạch giữa khâu thẩm định và ra quyết định. Các tiêu chuẩn cấp tín dụng được quy định rõ ràng và công khai. Mọi diễn biến đối với từng khoản cấp tín dụng được thể hiện chính xác, cập nhật và lưu trữ trên hệ thống;
- ✓ Ngân hàng đặc biệt chú trọng đến chất lượng nhân sự tín dụng, đảm bảo về mặt đạo đức

ngành nghiệp, trình độ chuyên môn, chế độ đào tạo;

6.3.3. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt giới hạn tín dụng (GHTD)

TT	Cấp thẩm quyền phê duyệt	Thẩm quyền phê duyệt GHTD (tỷ đồng)
1.	Hội đồng quản trị	>10% vốn điều lệ
2.	Hội đồng tín dụng (*)	<= 10%/ vốn điều lệ
3.	Tổng Giám đốc (*)	
	+ Cá nhân	<= 20 tỷ
	+ Tổ chức	<= 50 tỷ

(*) Theo Nghị quyết số 2.0509/2009/BB-HĐQT của HĐQT, và do HĐQT quyết định thay đổi phù hợp với quy định và tình hình kinh doanh từng thời kỳ.

6.4. Thị trường hoạt động

6.4.1. Mạng lưới hoạt động của Ngân hàng TMCP Phương Tây

Sau khi được chấp thuận chuyển đổi mô hình từ Ngân hàng TMCP nông thôn thành Ngân hàng TMCP đô thị vào tháng 06/2007, Ngân hàng TMCP Phương Tây không ngừng thực hiện mở rộng mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch trên phạm vi cả nước. Sau hơn 2 năm chuyển đổi, Ngân hàng đã phát triển thêm thêm gần 60 văn phòng, và tính đến tháng 09/2010, Ngân hàng có 1 Sở giao dịch, 8 Chi nhánh (CN) và 60 Phòng giao dịch (PGD)/Quỹ tiết kiệm đã đi vào hoạt động trên cả nước.

6.4.2. Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng

a. Mạng lưới khách hàng

Tính đến thời điểm 31/12/2009, tổng số khách hàng có giao dịch với Ngân hàng TMCP Phương Tây là 89.241 khách hàng, trong đó khách hàng tổ chức là 777 khách hàng và khách hàng cá nhân là 88.464 khách hàng.

Bảng phân loại khách hàng theo địa bàn:

Tỷ trọng theo địa bàn	Khách hàng tổ chức	Khách hàng cá nhân	Tổng số khách hàng giao dịch
Cần Thơ	137	10.008	10.145
TP. HCM	137	46.727	46.864
Hà Nội	172	6.019	6.191
Đà Nẵng	56	3.667	3.723

Tổ chức tư vấn

Long Xuyên	18	1.403	1.421
Vũng Tàu	16	1.127	1.143
Bắc Ninh	33	1.111	1.144
Quy Nhơn	47	2.374	2.421
Bình Dương	16	546	562
Biên Hòa	26	848	874
Cao Lãnh	17	432	448
Hà Đông	9	727	736
Ngã Bảy Hậu Giang	2	163	165
Rạch Giá Kiên Giang	17	264	281
Đà Lạt	7	1.609	1.616
Long An	10	805	815
Hội An	13	1.192	1.205
Tây Ninh	7	249	256
Huế	11	2.075	2.086
Mỹ Tho	9	518	527
Vĩnh Long	17	6.601	6.618
Tổng cộng	777	88.464	89.241

b. Các loại dịch vụ cho khách hàng**▪ Đối với khách hàng doanh nghiệp, Ngân hàng cung cấp các dịch vụ:**

- ✓ Chuyển tiền trong nước và ngoài nước
- ✓ Thanh toán quốc tế
- ✓ Phát hành bảo lãnh
- ✓ Đại lý thẻ
- ✓ Mua bán ngoại tệ
- ✓ Trả lương CBCNV
- ✓ Tiền gửi thanh toán VND, USD
- ✓ Tiền gửi tiết kiệm VND, ngoại tệ
- ✓ Cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn, cho vay xuất khẩu, cho vay thấu chi

- ✓ Dịch vụ ngân quỹ: giao dịch về tiền mặt và vàng tại trụ sở Công ty;
- ✓ Dịch vụ khác: Truy vấn tài khoản, Phone Banking,.....
- **Đối với khách hàng cá nhân**
 - ✓ Chuyển và nhận tiền : trong nước, nước ngoài, nhận tiền qua Western Union,
 - ✓ Phát hành bảo lãnh
 - ✓ Thanh toán mua bán nhà, đất
 - ✓ Mua bán ngoại tệ
 - ✓ Thẻ thanh toán, thẻ tín dụng
 - ✓ Thanh toán hộ (điện, nước, ...)
 - ✓ Tiền gửi thanh toán VND, USD
 - ✓ Tiền gửi tiết kiệm VND, ngoại tệ
 - ✓ Cho vay tiêu dùng, vay tín chấp, vay trả góp, vay du học, vay mua xe, mua nhà, vay nông nghiệp
 - ✓ Dịch vụ ngân quỹ: chuyển tiền, giao dịch về tiền và vàng tại nhà.
 - ✓ Dịch vụ khác: truy vấn tài khoản, dịch vụ Phone Banking, chiết khấu chứng từ có giá,.....

6.4.3. Thị phần và khả năng cạnh tranh

Thị phần của Ngân hàng TMCP Phương Tây trong hệ thống các ngân hàng thương mại chưa cao, chỉ dừng ở mức dưới 1%. Ngân hàng đang trong thời gian mở rộng mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch. Với tốc độ phát triển nhanh mạng lưới hoạt động như hiện nay, Ngân hàng hy vọng thị phần Ngân hàng sẽ tăng trong những năm tới.

Song song với quá trình mở rộng quy mô và mạng lưới hoạt động, Ngân hàng không ngừng phát triển các sản phẩm mới để phục vụ khách hàng, xâm nhập và phát triển thị phần trên cơ sở phát huy những điểm mạnh, đặc biệt là về công nghệ cao:

- ✓ Là Ngân hàng duy nhất trên thị trường sử dụng công nghệ vân tay trong giao dịch ngân hàng và cho khách hàng;
- ✓ Hệ thống CoreBanking được vận hành ổn định với đầy đủ các phân hệ nghiệp vụ và kết nối trực tuyến tất cả các chi nhánh, phòng giao dịch trên toàn quốc đảm bảo khách hàng giao dịch bình thường và như nhau tại mọi văn phòng.
- ✓ Là Ngân hàng duy nhất triển khai “Chương trình sinh viên” nhằm quảng bá hình ảnh và tạo nền tảng phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại cho các khách hàng tiềm năng trong tương lai;

6.5. Các dự án đầu tư đang thực hiện

Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN E-VIỆT (EVS)

Địa chỉ: Số 16, Lô 14A, Phố Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: (844) 936 8449 **Fax:** (844) 936 8452 **website:** www.evs.vn

Theo kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng TMCP Phương Tây đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, nhằm khẳng định định hướng phát triển ổn định và lâu dài, Ngân hàng sẽ tiếp tục mở rộng mạng lưới hoạt động, xây dựng trụ sở và nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin của ngân hàng. Đến thời điểm 30/09/2010, Ngân hàng có các kế hoạch đầu tư công nghệ và các hạng mục xây dựng cơ bản chủ yếu như sau:

a. Đầu tư công nghệ

TT	Dự án	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Thời gian dự kiến hoàn thành	Thực hiện đến 30/06/2010
1.	Hệ thống SAN	10	Q3/2010	Đã hoàn thành
2.	Trang thiết bị công nghệ thông tin cho các văn phòng mới	10	Q4/2010	Sắp hoàn thành
3.	Nâng cấp hệ thống đường truyền cho các văn phòng	1	Q3/2010	Đã hoàn thành
4.	Đầu tư hệ thống máy Kios Banking và phần mềm	10	12/2010	Đang thực hiện
5.	Trang bị thêm hệ thống ATM cho các văn phòng mới	4	Q4/2010	Sắp hoàn thành
	Tổng cộng	35		

(Nguồn: Ngân hàng TMCP Phương Tây)

b. Hạng mục xây dựng cơ bản

TT	Dự án	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Thời gian dự kiến hoàn thành	Thực hiện đến 21/09/2010
1.	01 Hội sở chính (16 tầng) tại TP. Cần Thơ	53	Q4/2011	Đang xây dựng
2.	01 Trụ sở (05 tầng) tại TX. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	3	Q3/2010	Đã hoàn thành
3.	03 Trụ sở (2 tầng) tại Thốt Nốt/Thới Lai/Cờ đỏ, TP Cần Thơ	6	Q4/2010	Cơ bản hoàn thành
4.	01 Trụ sở (5 tầng) tại TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.	3	Q3/2010	Cơ bản hoàn thành
5.	05 Trụ sở (5 tầng) tại Kiên Giang, Đồng Tháp, Mỹ Tho, Vĩnh Long, và Long An.	16	Q2/2011	Sắp hoàn thành
6.	03 Trụ sở tại TP. Đà Nẵng, TP.Hội An và TX. Tam Kỳ	6	Q2/2011	Sắp hoàn thành
	Tổng cộng (14 trụ sở)	87		

(Nguồn: Ngân hàng TMCP Phương Tây)

6.6. Trình độ công nghệ tin học

Với định hướng phát triển là không ngừng cung cấp cho khách hàng các sản phẩm dịch vụ đa dạng, tiện ích có hàm lượng công nghệ cao và tăng hiệu suất làm việc của nhân viên, Ngân hàng TMCP Phương Tây đã và đang tiếp tục triển khai dự án hiện đại hoá công nghệ thông tin. Hiện nay Ngân hàng đang sử dụng hệ thống phần mềm Corebanking - Microbank. Đây là một chương trình phần mềm ưu việt, hiện đại, linh hoạt, đáp ứng các yêu cầu trực tuyến và môi trường xử lý tức thời, theo sát các thông lệ và các yêu cầu nghiệp vụ của Ngân hàng. Hệ thống đã cho phép thực hiện tất cả các chức năng nghiệp vụ của một ngân hàng thương mại và điểm nổi bật là hệ thống sử dụng công nghệ vân tay trong việc đăng nhập và phê duyệt giao dịch nhằm đảm bảo độ bảo mật và an toàn. Hệ thống Server được đầu tư đồng bộ, có thể chạy nhiều ứng dụng và đảm bảo kết nối dữ liệu liên tục và thông suốt. Hệ thống lưu trữ và sao lưu dữ liệu trên hệ thống SAN tập trung, liên tục đúng lịch trình tự động đảm bảo dữ liệu quan trọng luôn được sao lưu và bảo vệ.

Với hệ thống công nghệ thông tin hiện đại và những ứng dụng tối ưu của công nghệ thông tin sẽ hỗ trợ đắc lực cho quá trình phát triển của Ngân hàng trong tương lai.

6.7. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Ngân hàng TMCP Phương Tây đã từng bước nghiên cứu và triển khai thêm các sản phẩm mới để đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại, bao gồm các nhóm sản phẩm chính như sau:

- ✓ Sản phẩm tiền gửi như tiết kiệm cao niên, tiết kiệm siêu lãi suất, tiết kiệm phụ nữ Việt Nam, tiết kiệm AUD/USD, và đang triển khai các sản phẩm tiết kiệm bảo an, tiết kiệm lãi suất thả nổi, tiết kiệm vượt thời gian, tiết kiệm vàng, tiết kiệm 36 tháng lãi suất thả nổi,...
- ✓ Sản phẩm tín dụng:
 - Cho vay doanh nghiệp bao gồm: cho vay vốn lưu động, cho vay nhập khẩu, cho vay xuất khẩu, cho vay đầu tư mua sắm tài sản máy móc thiết bị,
 - Cho vay cá nhân bao gồm: cho vay hộ SX KD, cho vay mua nhà, sửa chữa nhà, cho vay mua xe, cho vay tín chấp, cho vay kinh doanh lúa gạo, cho vay tiêu dùng nông thôn, cho vay sinh viên, cho vay du học, cho vay hoán đổi nhà...
- ✓ Sản phẩm dịch vụ chi hộ lương, dịch vụ ngân hàng điện tử (internet banking/ phone banking/ SMS banking và Kiosbanking).

6.8. Các hoạt động quan hệ công chúng

Để tạo dựng niềm tin cho cổ đông của Ngân hàng, tạo dựng hình ảnh thiện chí của ngân hàng trước công chúng đầu tư, Ngân hàng TMCP Phương Tây đã tiến hành:

- ✓ Công bố thông tin trên trang web ngân hàng: www.westernbank.vn
- ✓ Thực hiện chiến lược hình ảnh và hoạt động Ngân hàng thông qua hình thức công bố và đăng tải thông tin có liên quan đến Ngân hàng trên báo chí, truyền thông.

Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN E-VIỆT (EVS)

Địa chỉ: Số 16, Lô 14A, Phố Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: (844) 936 8449 **Fax:** (844) 936 8452 **website:** www.evs.vn

- ✓ Tham gia các hoạt động ủng hộ tài trợ cho các trường học, bệnh viện.
- ✓ Thiết kế 1 sân chơi cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng: chương trình “Săn học bổng và quà tặng tại Western Bank”.
- ✓ Tài trợ cho người nghèo: tham gia tài trợ “Chương trình vượt lên chính mình” của Đài Truyền hình TP.HCM.

7. Kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu HĐKD năm 2008 năm 2009 và 9 tháng năm 2010

(Đơn vị tính: triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		9 tháng Năm 2010
		Giá trị	Tăng giảm 2008/2007	Giá trị	Tăng giảm 2009/2008	
1.	Tổng tài sản	2.661.681	105%	10.314.177	288%	7.910.942
2.	Tổng thu nhập hoạt động	186.767	225%	244.294	31%	139.098
	<i>Thu nhập lãi thuần</i>	<i>163.376</i>	<i>1074%</i>	<i>163.832</i>	<i>0,3%</i>	<i>128.410</i>
	<i>Lãi thuần từ HĐ dịch vụ</i>	<i>3.225</i>	<i>-45%</i>	<i>62.268</i>	<i>1831%</i>	<i>2.331</i>
	<i>Lãi thuần từ HĐKD ngoại hối</i>	<i>1.607</i>	<i>-</i>	<i>18.261</i>	<i>1036%</i>	<i>9.501</i>
	<i>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán</i>	<i>16.315</i>	<i>-52%</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>(14)</i>
	<i>Lãi thuần từ HĐ khác</i>	<i>2.244</i>	<i>-40%</i>	<i>(67)</i>	<i>-</i>	<i>(1.128)</i>
3.	Tổng chi phí hoạt động	(44.325)	180%	(83.689)	89%	89.970
4.	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	142.442	242%	160.605	13%	49.128
	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(4.383)	517%	(455)	-90%	(12.772)
5.	Tổng lợi nhuận trước thuế	138.059	237%	160.150	16%	36.356
6.	Chi phí thuế TNDN	(38.691)	262%	(40.648)	7%	9.089
	<i>Chi phí thuế TNDN hiện hành</i>	<i>(38.205)</i>	<i>262%</i>	<i>(40.771)</i>	<i>7%</i>	<i>9.089</i>
	<i>Chi phí thuế TNDN hoãn lại</i>	<i>(486)</i>	<i>-</i>	<i>123</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
7.	Lợi nhuận sau thuế trong kỳ	99.368	227%	119.502	20%	27.267

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2008 và năm 2009 đã được kiểm toán và BCTC Quý 3/2010 chưa kiểm toán của Ngân hàng TMCP Phương Tây.

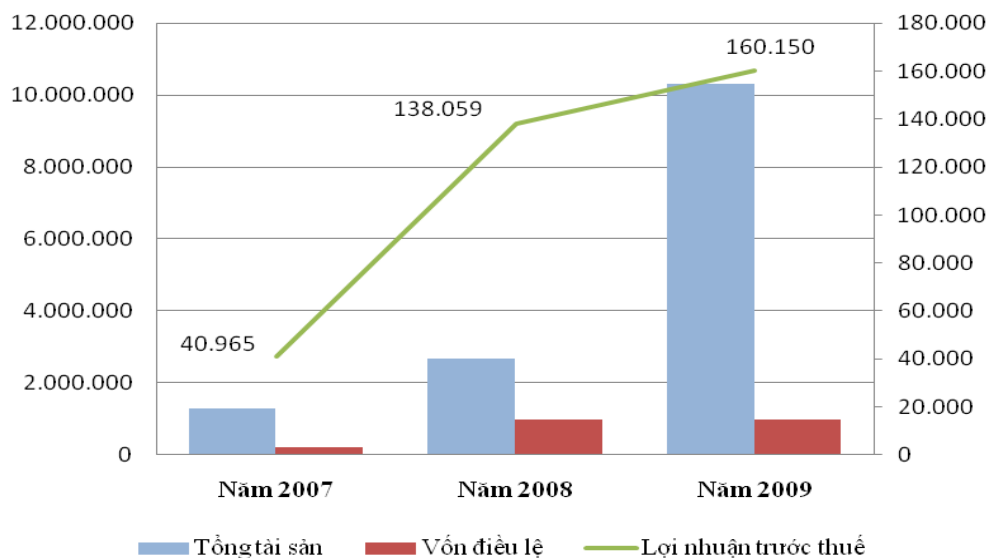
Hiệu quả hoạt động của Ngân hàng qua các năm như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Quý 3/2010
Tổng tài sản	1.295.278	2.661.681	10.314.177	7.910.942
Vốn điều lệ	200.000	1.000.000	1.000.000	2.000.000
Lợi nhuận trước thuế	40.965	138.059	160.150	36.356

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008 và năm 2009 đã được kiểm toán và BCTC Quý 3/2010 hợp nhất chưa kiểm toán của Ngân hàng TMCP Phương Tây.

BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG CỦA WESTERN BANK



7.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng

Năm 2008, nền kinh tế Việt Nam đã đứng trước những thách thức lớn. Các dịch bệnh lợn tai xanh, bệnh lở mồm long móng ở gia súc, dịch cúm gia cầm... đã gây nhiều khó khăn cho nền kinh tế, nhất là đối với nông nghiệp và đời sống xã hội. Nền kinh tế toàn cầu cuối năm 2008 đến cuối Quý 1 năm 2009 đã rơi vào vòng xoáy của khủng hoảng tài chính toàn cầu và Việt Nam cũng không nằm ngoài cơn khủng hoảng này. Để vượt qua cơn khủng hoảng, Chính phủ nhiều nước trên thế giới đã thực hiện những gói kích cầu và gói hỗ trợ khác với số tiền khổng lồ nhằm hỗ trợ nền kinh tế.

Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2008 của Việt nam chỉ đạt 6,23% và năm 2009 là 5,32%, thấp nhất trong mấy năm gần đây. Tỷ lệ lạm phát trong năm 2008 ở mức 22,97%, tuy nhiên năm 2009 chỉ còn tăng 6,88% so với năm 2008. Thâm hụt cán cân thương mại năm 2008 bằng

27,8% kim ngạch xuất khẩu. Bên cạnh đó, yếu tố đầu cơ đã dẫn đến lượng hàng hoá nhập quá nhu cầu thực tế và giá cả hàng hoá tăng cao, đặc biệt ở các mặt hàng quan trọng như xăng dầu, gạo, phân bón, thép và xi măng. Tình hình thị trường tài chính tiền tệ cũng trải qua những giai đoạn khó khăn và có diễn biến phức tạp. Thị trường chứng khoán năm 2008 đã sụt giảm hơn 73% so với đầu năm 2007, tuy nhiên đã tăng mạnh trong quý 2 và quý 3 năm 2009 sau khi chính sách kích cầu của Chính phủ được thực hiện và cuối năm 2009 thị trường chứng khoán đã tăng 26,8% so với cuối năm 2008. Thị trường bất động sản sau thời gian sốt nóng đã giảm mạnh và có dấu hiệu đóng băng với số lượng giao dịch ít. Giá vàng và tỷ giá USD biến động thất thường, khó khăn trong công tác dự báo.

Với mục tiêu hỗ trợ nền kinh tế vượt qua khủng hoảng kinh tế, 6 tháng đầu năm 2009 Chính phủ Việt Nam hỗ trợ nền kinh tế trong nước bằng gói kích cầu dự kiến trị giá 8 tỷ USD. Hiện nay, gói kích cầu này đã phát huy tác dụng của nó và hiệu quả là kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp trong quý 2 và quý 3 năm 2009 đã tốt hơn so với quý 4 năm 2008 và nền kinh tế đã có dấu hiệu phục hồi mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn còn phải giải quyết trong tương lai.

Đứng trước những khó khăn trên, Ngân hàng TMCP Phương Tây đã nỗ lực hoàn thành hết các chỉ tiêu kinh doanh đặt ra. Trong năm 2008, tốc độ tăng trưởng các chỉ tiêu tài chính của Ngân hàng khá cao như: vốn điều lệ trong năm 2008 gấp 5 lần năm 2007, tăng trưởng tín dụng năm 2008 tăng 117% và năm 2009 tăng 31,27% so với năm 2008, huy động vốn từ tiền gửi các khách hàng năm 2009 tăng 285% so với năm 2008. Về hệ số an toàn vốn (CAR) của Ngân hàng TMCP Phương Tây luôn lớn hơn qui định của NHNN. Ngân hàng đã thực hiện việc trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo đúng các qui định của NHNN.

Thu nhập hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong năm 2008 tăng mạnh so với năm 2007 tăng 225%, do năm 2008 Ngân hàng đã tăng vốn điều lệ nên có nguồn vốn dồi dào cho hoạt động tín dụng. Theo đó, chi phí hoạt động năm 2008 cũng tăng 180% so với năm 2007 và năm 2009 tăng 89% so với năm 2008 do Ngân hàng tăng quy mô hoạt động và mở rộng mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch nhưng hiệu quả chi phí hoạt động trên thu nhập vẫn đảm bảo cạnh tranh. Với việc phát triển Ngân hàng dựa trên nền tảng công nghệ, quá trình phát triển mạng lưới giúp Ngân hàng ngày càng phát huy hiệu quả về quy mô. Lợi nhuận ròng tăng từ 30,4 tỷ đồng trong năm 2007 lên 99,4 tỷ đồng trong năm 2008, tăng 227%, và năm 2009 lên 119,5 tỷ đồng, tăng 20% so với năm 2008.

Hoạt động tín dụng của Ngân hàng Phương Tây trong năm 2009 tăng trưởng tốt, tuy nhiên tỷ suất lợi nhuận của hoạt động tín dụng thấp, tăng trưởng tín dụng cả năm 2009 của Ngân

hàng là 31,27 %, mức tăng trưởng này phù hợp với qui định của NHNN, tuy nhiên tỷ lệ lợi nhuận gộp của hoạt động tín dụng thấp do Nhà nước không chế mức tăng trưởng tín dụng, mức lãi suất cơ bản và lãi suất cho vay đầu ra trong khi chi phí huy động vốn đầu vào lại có xu hướng gia tăng.

Trong năm 2008 và năm 2009 và đầu năm 2010, nguồn thu lợi nhuận của Ngân hàng TMCP Phương Tây chủ yếu từ thu nhập lãi thuần, cụ thể năm 2008 chiếm 88% , năm 2009 chiếm 67% trên tổng thu nhập hoạt động. Ngoài thu nhập lãi thuần, Ngân hàng còn có nguồn thu từ hoạt động dịch vụ, hoạt động kinh doanh ngoại hối và hoạt động đầu tư dài hạn khác.

Trong 9 tháng đầu năm 2010, thu nhập lãi của Ngân hàng của ngân hàng tăng mạnh so với mức cùng kỳ năm 2009, đạt gần 542,6 tỷ đồng. Tuy nhiên, do chi phí lãi cũng tăng mạnh nên trong 9 tháng đầu năm 2010, thu nhập lãi thuần đạt trên 128 tỷ đồng tăng hơn 15,3% so với cùng kỳ năm 2009.

7.3. Nguyên tắc hạch toán kế toán

Báo cáo tài chính Ngân hàng TMCP Phương Tây được lập theo hệ thống kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29/4/2004 do thống đốc Nhà nước ban hành có hiệu lực từ ngày 01/01/2005 và Hệ thống Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ tài chính ban hành gồm 16 chuẩn mực theo các Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001; Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002; Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC; Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005; Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28/12/2005.

Năm tài chính: Bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Dự phòng rủi ro tài chính

Các khoản cho khách hàng vay được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại thời điểm kết thúc năm tài chính. Phân loại nợ, đánh giá rủi ro và lập dự phòng rủi ro theo qui định:

- ✓ Luật các Tổ chức Tín dụng có hiệu lực từ ngày 01/10/1998 và Luật sửa đổi và bổ sung một số điều trong Luật các Tổ chức Tín dụng có hiệu lực ngày 01/10/2004;
- ✓ Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 về việc ban hành Quy chế cho vay của Tổ chức Tín dụng đối với khách hàng;
- ✓ Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN;
- ✓ Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/4/2005 và Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN ngày 25/4/2007 về việc phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của các Tổ chức tín dụng.

Dự phòng rủi ro được ghi nhận như một khoản chi phí trên báo cáo Kết quả kinh doanh và được sử dụng để xử lý các khoản nợ xấu. Theo Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/4/2005 và Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN, Ngân hàng thành lập Hội đồng xử lý rủi ro để xử lý các khoản nợ xấu nếu như được phân loại vào nhóm 5 (Nợ có khả năng mất vốn) hoặc nếu khách hàng vay là pháp nhân giải thể, phá sản hoặc cá nhân bị chết hoặc mất tích.

Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn

Chứng khoán được giữ cho đến khi đáo hạn bao gồm các chứng khoán có giá trị xác định và có ngày đáo hạn cụ thể và ngân hàng dự định nắm giữ các chứng khoán này cho đến ngày đáo hạn.

Chứng khoán được giữ đến khi đáo hạn sẽ được xem xét về khả năng giảm giá. Chứng khoán được dự phòng giảm giá khi giá trị sổ sách lớn hơn giá trị thị trường. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định

- ✓ Tài sản cố định được thể hiện bằng nguyên giá trừ khấu hao lũy kế.
- ✓ Nguyên giá của một tài sản cố định là toàn bộ các chi phí trực tiếp đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí liên quan đến bổ sung, nâng cấp và đổi mới tài sản được tính vào nguyên giá tài sản đó.
- ✓ Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được tất toán vào các khoản lãi (lỗ) phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- ✓ Khấu hao của tài sản được tính theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính của tài sản cố định theo Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	5-25 năm
Máy móc thiết bị	7-10 năm
Phương tiện vận tải	6-10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	3-10 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	3-10 năm
Phần mềm kế toán	3-8 năm

- Đối với Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao thì không trích khấu hao.

Ghi nhận doanh thu và chi phí

Doanh thu từ lãi cho vay và chi phí trả lãi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt

động kinh doanh trên cơ sở dự thu dự chi. Lãi dự thu phát sinh từ các khoản cho vay được phân loại từ nhóm 2 đến nhóm 5 theo Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN và Quyết định 18/2007/QĐ-NHNN sẽ không ghi nhận vào báo cáo Kết quả kinh doanh trong kỳ mà được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh khi Ngân hàng thực nhận.

Các khoản chi phí dịch vụ và hoa hồng được hạch toán trên cơ sở thực thu, thực chi.

Cổ tức từ hoạt động đầu tư được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức của Ngân hàng được xác lập.

Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Tất cả các nghiệp vụ phát sinh của Ngân hàng được hạch toán theo nguyên tệ. Tại thời điểm cuối năm, tài sản và nợ phải trả có nguồn gốc ngoại tệ được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá qui định vào ngày lập Bảng cân đối kế toán. Các khoản thu nhập và chi phí bằng ngoại tệ của Ngân hàng được quy đổi ra VNĐ theo tỷ giá vào ngày phát sinh giao dịch. Chênh lệch do đánh giá lại các tài sản và nợ phải trả bằng ngoại tệ sang VNĐ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

8. Vị thế của tổ chức chào bán

9.1. Vị thế của Ngân hàng TMCP Phương Tây trong ngành

Sau 2 năm chuyển đổi sang mô hình ngân hàng đô thị và mở rộng quy mô hoạt động trên phạm vi cả nước, Ngân hàng TMCP Phương Tây đã không ngừng thực hiện chiến lược mở rộng và hoàn thiện mạng lưới, phát triển dịch vụ sản phẩm dựa trên công nghệ hiện đại và đảm bảo ngân hàng tăng trưởng ổn định và bền vững theo định hướng ngân hàng bán lẻ. Trong quá trình chuyển đổi và phát triển, Ngân hàng đã có những thành tựu ở các mặt sau:

▪ Về công nghệ

Ngân hàng Phương Tây rất tự hào là xếp thứ 1/22 ngân hàng thương mại về mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin do Hội tin học Việt Nam tổ chức. Điều này thể hiện đúng chiến lược của Ngân hàng trong việc phát triển hạ tầng công nghệ nhằm phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng trên nền tảng công nghệ hiện đại. Ngân hàng TMCP Phương Tây là ngân hàng duy nhất tại Việt Nam sử dụng công nghệ vân tay trong giao dịch trên hệ thống quản trị ngân hàng trực tuyến CoreBanking – Microbank;

▪ Về mạng lưới hoạt động

Ngân hàng tăng trưởng từ 10 văn phòng vào năm 2007, sau gần 3 năm chuyển đổi, mạng

lưới văn phòng đến cuối năm 2009 là 01 Sở giao dịch, 5 Chi nhánh và 52 Phòng Giao dịch., và tính đến hết tháng 09/2010, Ngân hàng đã có 69 điểm giao dịch (1 sở giao dịch, 8 chi nhánh và 60 phòng giao dịch/quỹ tiết kiệm) trên cả nước. Tốc độ tăng trưởng mạng lưới bình quân hàng năm là 200%.

▪ Về hiệu quả hoạt động

Năm 2008, mặc dù là Ngân hàng có quy mô nhỏ (tổng tài sản xếp thứ 30/34 ngân hàng thương mại, và thị phần dư nợ, huy động chưa đến 0.2% toàn ngành ngân hàng) nhưng xét về hiệu quả hoạt động, Ngân hàng TMCP Phương Tây xếp thứ 2/17 ngân hàng về tỷ số ROE, 1/17 về tỷ lệ chi phí hoạt động/thu nhập và 1/17 về tỷ suất lãi thuần (NIM) căn cứ theo kết quả kinh doanh 2008 trong nhóm 17 ngân hàng có tổng tài sản dưới 15.000 tỷ đồng.

Trong năm 2009, tỷ lệ tăng trưởng các chỉ tiêu của Ngân hàng TMCP Phương Tây khá tốt so với ngành, với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Western Bank	Tổng TS (Tỷ đồng)	Vốn CSH (Tỷ đồng)	Dư nợ (Tỷ đồng)	ROE (%)	Chi phí / thu nhập	Dự phòng / Nợ xấu
Năm 2008	2.662	1.102	1.365	9.02	23.73	15.00
Năm 2009	10.314	1.136	1.791	10.5	34.26	16.60
Tỷ lệ tăng trưởng	287%	3,1%	31,2%	16,4%	44%	10,7%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008 và năm 2009 đã được kiểm toán của Ngân hàng TMCP Phương Tây.

Về tăng trưởng dư nợ

Trong năm 2008, Ngân hàng có mức tăng ở vị trí 1/nhóm 17 ngân hàng, và đạt mức tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 100%. Tăng trưởng tín dụng cao trong bối cảnh thị trường bất động sản suy giảm, Ngân hàng vẫn đảm bảo chất lượng tín dụng khi tỷ lệ nợ xấu dưới 3%, và tỷ lệ dự phòng/nợ xấu thấp nhất trong nhóm 17 ngân hàng có công bố.

Trong năm 2009, tăng trưởng tín dụng tăng đến 31,2%. Mức tăng trưởng này đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN, và 9 tháng đầu năm 2010 tốc độ tăng trưởng tín dụng là 48% do ngân hàng tăng vốn từ 1.000 tỷ lên 2.000 tỷ trong tháng 8/2010.

▪ Về tăng trưởng huy động vốn

Ngân hàng thực hiện chính sách lãi suất cạnh tranh trong số 3/các ngân hàng thương mại. Chính sách này góp phần cho Ngân hàng xấp nhập vào thị trường mới và kết quả tăng

trường huy động năm 2008, Ngân hàng xếp thứ 8/nhóm 17 ngân hàng về tỷ lệ tăng huy động, và huy động vốn từ tiền gửi khách hàng trong năm 2008 đạt gần 860 tỷ với tốc độ tăng trưởng trong năm 2008 là 50% so với năm 2007. Năm 2009, Ngân hàng tăng huy động thêm 285% và đạt 3.309 tỷ đồng, và đến tháng 9/2010 là 4.785 tỷ đồng.

9.2. Triển vọng ngành

Trong năm 2009, để hỗ trợ nền kinh tế vượt qua cuộc khủng hoảng, Chính phủ đã thực hiện các chính sách kích cầu với trị giá dự tính 8 tỷ USD đồng thời thực hiện các giải pháp về điều hành chính sách tiền tệ. Với việc triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp về điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng; cùng với các chính sách kinh tế vĩ mô khác theo chủ trương kích cầu của Chính phủ, hoạt động ngân hàng và thị trường tiền tệ ổn định, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội.

Theo nhận định của Ngân hàng Nhà nước, việc nới lỏng chính sách tiền tệ, nhất là thực hiện cơ chế hỗ trợ lãi suất khiến cho tổng phương tiện thanh toán và dư nợ tín dụng đang ở mức cao, ảnh hưởng không thuận lợi đối với việc kiểm soát lạm phát, ổn định lãi suất thị trường trong năm 2009 và sẽ kéo dài sang năm 2010 do độ trễ của tác động chính sách tiền tệ các định hướng của năm 2010. Mặt khác, tốc độ tăng của nguồn vốn huy động của các tổ chức dụng thấp hơn tốc độ tăng trưởng dư nợ tín dụng, gây khó khăn cho các tổ chức tín dụng trong việc cân đối vốn.

Ngân hàng Nhà nước xác định mức tổng phương tiện thanh toán và dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế năm 2010 được đặt ra tăng khoảng 25% so với cuối năm 2009.

Mặc dù tốc độ phát triển của ngành ngân hàng tăng nhanh trong những năm vừa qua nhưng hiện tại lĩnh vực ngân hàng Việt Nam vẫn còn trong giai đoạn phát triển ban đầu và còn nhiều tiềm năng đáng kể. Với dân số khoảng 87 triệu người (đứng thứ 13 trên thế giới), hiện mới chỉ có khoảng 7 triệu tài khoản được mở, trong đó có 6 triệu tài khoản được mở trong 2 năm gần đây. Tỷ lệ sử dụng tiền mặt trên tổng các phương tiện thanh toán nước ta cuối năm 2007 là 18%, cao hơn 8% so với các nước trong khu vực. Ước tính khoảng 50% tiết kiệm cá nhân được giữ bên ngoài hệ thống ngân hàng chính thống dưới dạng tiền mặt, vàng và các tài sản khác. Trong các năm tới, khi nền kinh tế Việt Nam tiếp tục chuyển đổi từ nền kinh tế tiền mặt sang hệ thống tài chính chính thống, tỷ lệ thâm nhập dịch vụ tài chính dự kiến sẽ có tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ. Cụ thể, cuối năm 2006, Chính phủ đã phê duyệt đề án “Thanh toán không dùng tiền mặt” và hiện nay đang triển khai ở qui mô lớn. Mục tiêu của đề án là đến năm 2020, tỷ lệ tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán là 15%, số lượng tài khoản cá

nhân đạt 45 triệu, hơn 90% người lao động lĩnh lương qua tài khoản và 95% khoản thanh toán giữa các doanh nghiệp được thực hiện qua ngân hàng.

So sánh tín dụng và tiền gửi nội địa trên bình quân đầu người tại Việt Nam với các thị trường mới nổi lân cận cũng cho thấy tiềm năng tăng trưởng của khu vực ngân hàng. Theo báo cáo của Ngân hàng Phát triển Châu Á, năm 2005 Việt Nam có mức tín dụng và tiền gửi bình quân đầu người tương ứng là 445 USD/người và 310 USD/người. Trong khi đó, số liệu bình quân đầu người ở Trung Quốc, Thái Lan, Malaysia cao gấp 5,2 đến 14,5 lần, dao động từ 2.310 USD đến 5.876 USD. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế trong các năm tới, hoạt động ngân hàng bình quân đầu người sẽ có tốc độ phát triển nhanh chóng.

Bên cạnh tác động của việc chuyển đổi kinh tế từ nền kinh tế kế hoạch, sử dụng tiền mặt là chính sang nền kinh tế thị trường, việc hướng các dịch vụ tài chính vào khối ngân hàng bán lẻ còn là kết quả của dân số trẻ và tốc độ đô thị hóa nhanh chóng. Theo số liệu thống kê, hàng năm có khoảng 01 triệu người đến tuổi lao động và 01 triệu người sống ở nông thôn rời lên thành thị. Đây chính là những khách hàng sẽ sớm tiếp cận với các dịch vụ ngân hàng. Trước kia, 73% dân số sinh sống ở nông thôn và các vùng miền xa không được tiếp cận với các chi nhánh ngân hàng hoặc máy ATM. Tuy nhiên trong những năm gần đây, Việt Nam đang trải qua thời kỳ tốc độ đô thị hóa phát triển nhanh chóng với tỷ lệ tăng dân số thị thành là 3,6%/năm trong giai đoạn 2002 – 2005 và cho đến năm 2009 thì tỷ lệ tăng này vẫn còn tăng khá cao, làm tăng nhu cầu sử dụng các dịch vụ ngân hàng. Việc mở rộng mạng lưới hoạt động của ngân hàng phần nào đáp ứng nhu cầu trên và thúc đẩy sự phát triển của ngành công nghiệp này.

9.3. Đánh giá sự phù hợp về định hướng chiến lược phát triển của tổ chức chào bán

Định hướng chiến lược phát triển của Ngân hàng TMCP Phương Tây

- ✓ Đa dạng hóa hoạt động kinh doanh bằng cách mở rộng và đẩy mạnh một cách phù hợp các lĩnh vực dịch vụ của một Ngân hàng bán lẻ, trở thành lựa chọn đầu tiên của nhà đầu tư và khách hàng cho nhu cầu đầu tư và dịch vụ tài chính ngân hàng;
- ✓ Phát triển Ngân hàng trên nền tảng công nghệ ngân hàng hiện đại, cơ cấu quản trị và mô hình tổ chức cũng như các chuẩn mực phù hợp với thông lệ quốc tế tốt nhất và nâng cao nguồn nhân lực có chất lượng cao.
- ✓ Phát triển mạng lưới, đầu tư cơ sở hạ tầng, và đội ngũ khách hàng ngày càng đa dạng, gắn bó, tập trung vào khách hàng giới trẻ hướng đến sử dụng dịch vụ ngân hàng hiện đại.
- ✓ Phân đầu đạt một số chỉ tiêu cơ bản đến năm 2011:

- Vốn chủ sở hữu đạt 3.000 tỷ VND;
- Tổng tài sản tăng trưởng trung bình 60%/năm;
- Tỷ lệ ROE trung bình hàng năm là 15%;
- Tỷ lệ ROA trung bình hàng năm là 2-3%;
- Hệ số an toàn vốn (CAR) đạt trên 9% .

Sự phù hợp với định hướng phát triển của ngành, xu thế nền kinh tế

Việc xác định mục tiêu tăng trưởng ổn định trong các năm tới là phù hợp với triển vọng phát triển của xã hội, của ngành cũng như xu hướng gia tăng mạnh mẽ nhu cầu sử dụng dịch vụ ngân hàng, đặc biệt là từ giới trẻ. Tiềm năng phát triển kinh tế trong tương lai là cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch tăng trưởng tài sản, mở rộng mạng lưới. Bên cạnh việc mở rộng mạng lưới, mở rộng các dịch vụ tài chính và phát triển các sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng của nền kinh tế, Ngân hàng TMCP Phương Tây xác định sự phát triển của Ngân hàng trên nền tảng công nghệ hiện đại sẽ giúp duy trì hoạt động ổn định của ngân hàng ngay cả khi nền kinh tế có những cú sốc bất định.

9. Chính sách đối với người lao động

Tổng số lao động của Ngân hàng TMCP Phương Tây tại đến tháng 30/09/2010 là 701 người

Cơ cấu lao động theo trình độ như sau:

Trình độ học vấn	Hội sở	Chi nhánh và Phòng GD	Tổng cộng
Tiến sỹ / Thạc Sỹ	8	9	17
Đại học / Cao đẳng	41	433	474
Khác	2	208	210
Tổng cộng	51	650	701

Cơ cấu lao động theo độ tuổi lao động như sau:

Độ tuổi	Hội sở	Chi nhánh và Phòng GD	Tổng cộng
Dưới 30 tuổi	35	462	497
Từ 30 đến 40 tuổi	9	146	155
Từ 40 đến 45 tuổi	5	24	29
Từ 45 đến 50 tuổi	1	12	13

Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN E-VIỆT (EVS)

Địa chỉ: Số 16, Lô 14A, Phố Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: (844) 936 8449 **Fax:** (844) 936 8452 **website:** www.evs.vn

Độ tuổi	Hội số	Chi nhánh và Phòng GD	Tổng cộng
Trên 50 tuổi	1	6	7
Tổng cộng	51	650	701

Đánh giá chất lượng nguồn lao động

Nguồn nhân lực của Ngân hàng TMCP Phương Tây trong thời gian qua đã và đang không ngừng được tăng cường cả về số lượng và chất lượng để đáp ứng những yêu cầu về nhân sự trong quá trình phát triển của Ngân hàng. Ngân hàng rất chú trọng đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, tham gia các khóa đào tạo về kỹ năng, nghiệp vụ ngân hàng trong và ngoài nước. Do đó, Ngân hàng TMCP Phương Tây đã xây dựng được đội ngũ cán bộ có tuổi đời bình quân trẻ, được đào tạo bài bản về lĩnh vực tài chính ngân hàng, có kiến thức về kinh tế thị trường tương đối toàn diện, có khả năng thích nghi nhạy bén với môi trường kinh doanh hiện đại và mang tính hội nhập cao.

Thời gian làm việc

Ngân hàng tổ chức làm việc 8 giờ mỗi ngày và không vượt quá 48 giờ một tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ công việc, dự án thì nhân viên của Ngân hàng có trách nhiệm làm thêm giờ. Ngân hàng có chính sách phù hợp để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước với mức đãi ngộ thỏa đáng.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết

Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động, những nhân viên có thời gian làm việc tại Ngân hàng từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Ngân hàng nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép theo quy định của luật.

Ngân hàng thanh toán chế độ lương, ốm, thai sản theo luật và quy định của ngân hàng.

Điều kiện làm việc

Ngân hàng trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho nhân viên. Hàng năm, Ngân hàng áp dụng chế độ định kỳ khám kiểm tra sức khỏe tổng hợp cho toàn thể nhân viên.

Chính sách thu hút nhân tài

Ngân hàng dành chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên

giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Ngân hàng nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Ngân hàng.

Chính sách đào tạo

Ngân hàng chú trọng việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và đa dạng nghiệp vụ cho nhân viên thông qua việc mở các trung tâm đào tạo tại các chi nhánh, tổ chức các lớp kỹ năng và nghiệp vụ ngân hàng cho tất cả nhân viên, và cử cán bộ phù hợp tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao chuyên môn được tổ chức trong và ngoài nước.

Chính sách lương

Ngân hàng xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người.

Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích động viên nhân viên gia tăng hiệu quả làm việc và đóng góp cho sự phát triển của Ngân hàng, Ngân hàng có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung của Ngân hàng hàng năm.

Bảo hiểm và phúc lợi

Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế: Ngân hàng trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định của pháp luật cho tất cả nhân viên chính thức.

Trợ cấp thôi việc và/hoặc Bảo hiểm thất nghiệp: Ngân hàng có nghĩa vụ đóng tiền bảo hiểm thất nghiệp, hỗ trợ nhân viên về thủ tục để nhân viên thôi việc được hưởng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của luật, và/hoặc thanh toán chế độ trợ cấp thôi việc cho nhân viên theo luật định.

Chi phúc lợi: Cũng từ nguồn kinh phí của Quỹ phúc lợi, tùy kết quả kinh doanh hàng năm, Ngân hàng tổ chức cho nhân viên đi khám sức khỏe, đi nghỉ mát. Các chuyến đi này đã góp phần tích cực vào việc tăng cường tinh tập thể và xây dựng một tập thể nhân viên Ngân hàng đoàn kết, vững mạnh, hình thành nên văn hóa riêng của Ngân hàng TMCP Phương Tây.

Chính sách phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên

Nhằm tạo động lực phấn đấu cho nhân viên, Ngân hàng có chính sách phát hành cổ

phiếu với giá ưu đãi cho nhân viên đang làm việc trong Ngân hàng. Chương trình này được thực hiện vào tháng 3 năm 2008 trong đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ lên 1.000 tỷ và trong tháng 8 năm 2010 trong đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 1000 tỷ lên 2.000 tỷ.

Sự tuân thủ pháp luật của nhân viên

Mọi cá nhân trong Ngân hàng nghiêm túc tuân thủ mọi qui định của pháp luật về lao động được bộ Luật Lao động qui định như: ký hợp đồng lao động với người lao động, tuân thủ mọi qui định về nộp thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

10. Chính sách cổ tức

Ngân hàng thực hiện chính sách chi trả cổ tức theo qui định của Luật doanh nghiệp và Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng Quản trị Ngân hàng sẽ dự kiến duy trì một mức cổ tức hợp lý cho các cổ đông và đảm bảo mức tích lũy tái đầu tư cho Ngân hàng.

Ngân hàng đã duy trì chính sách cổ tức trả cho các cổ đông ở mức 10% (trên mệnh giá cổ phiếu) trong 2006 và 11% trong năm 2007 và 8% trong năm 2008 và năm 2009.

11. Tình hình hoạt động tài chính

Năm tài chính của Ngân hàng bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Ngân hàng được ghi chép bằng đồng Việt nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Mức lương bình quân

Lương nhân viên bình quân của Ngân hàng trong năm 2010 là 4,5 triệu đồng/tháng/người. Ngân hàng thực hiện đầy đủ các quy định về bảo hiểm, các khoản lương, thưởng, phụ cấp.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Vào thời điểm 30/09/2010, Ngân hàng không có bất kỳ một khoản nợ phải trả quá hạn nào. Ngân hàng thanh toán công nợ đúng thời gian quy định theo thỏa thuận với khách hàng.

Các khoản phải nộp theo luật định

Ngân hàng kê khai và thực hiện nghiêm túc việc nộp thuế và các khoản phải nộp khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Trích lập các quỹ

Theo Nghị định 146/2005/NĐ- BTC về Chế độ tài chính đối với các tổ chức tín dụng, Ngân hàng phải trích từ lợi nhuận giữ lại để lập các quỹ dự trữ theo tỷ lệ sau:

Loại quỹ	Tỷ lệ trích trên Lợi nhuận sau thuế	Mức trích tối đa
Quỹ bổ sung vốn điều lệ	5% Lợi nhuận sau thuế	Vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính	10% Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi đã trừ đi phần trích lập quỹ bổ sung VDL	25% Vốn điều lệ
Quỹ Đầu tư phát triển	Tỷ lệ trích lập do ĐHDCĐ quyết định	Không quy định
Quỹ khác thuộc vốn CSH	Tỷ lệ trích lập do ĐHDCĐ quyết định	Không qui định

Hiện nay Ngân hàng đã trích lập đầy đủ các quỹ theo qui định nêu trên. Số dư các quỹ các năm 2008, 2009 và Quý 3 năm 2010 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010
Quỹ bổ sung vốn điều lệ	7.635	13.796	13.796
Quỹ dự phòng tài chính	14.469	26.175	26.175
Quỹ Đầu tư phát triển	455	02	02
Quỹ khác thuộc vốn CSH	30	113	115
Tổng cộng	22.589	40.086	40.088

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008 và năm 2009 đã được kiểm toán và Quý 3/2010 hợp nhất chưa kiểm toán của Ngân hàng TMCP Phương Tây.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

(Đơn vị tính: triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Quý 3/2010
I.	Quy mô vốn			
1.	Vốn điều lệ	1.000.000	1.000.000	2.000.000
2.	Tổng tài sản	2.661.681	10.314.177	7.910.942

II. Kết quả kinh doanh				
1.	Tổng huy động tiền gửi từ khách hàng	859.372	3.309.043	4.785.219
2.	Tổng dư nợ cho vay khách hàng	1.364.529	1.791.247	2.661.622
III. Hệ số sử dụng vốn				
1.	Tỷ lệ LN sau thuế/VĐL bình quân	11,69%	11,95%	1,78%
2.	Tỷ lệ LN sau thuế/TTS bình quân	5,03%	1,84%	0,27%
3.	Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ	2,3%	2,19%	1,25%
IV. Khả năng thanh toán				
1.	Tỷ lệ tài sản có có thể thanh toán ngay/tài sản nợ phải thanh toán (lần)	0,25	0,26	0,25
2.	Tỷ lệ tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn	1,04	0,90	1,08

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008 và năm 2009 đã được kiểm toán và Quý 3/2010 hợp nhất chưa kiểm toán của Ngân hàng TMCP Phương Tây.

Tổng tài sản của Ngân hàng cuối năm 2009 tăng trưởng 287% so với cuối năm 2008. Do nguồn vốn điều lệ chưa thay đổi so với cuối năm 2008 nên tổng tài sản tăng chủ yếu từ nguồn vốn huy động vốn từ các TCTD và tiền gửi của khách hàng.

Hoạt động tín dụng năm 2008 của Ngân hàng tăng mạnh, dư nợ tín dụng tăng 117% so với cuối năm 2007, doanh số cho vay năm 2008 tăng gấp 3,6 lần so với năm 2007. Trong năm 2009 tăng trưởng dư nợ tín dụng năm 2009 của Ngân hàng là 31,27% so với năm 2008.

Tỷ lệ an toàn vốn của Ngân hàng ở mức cao, năm 2009 ở mức 23,12% (trong khi qui định của Ngân hàng Nhà nước là cao hơn 8%). Tỷ lệ Nợ xấu của Ngân hàng là 2,19% vào cuối năm 2009 tỷ lệ này thấp so với quy định của NHNN là 3%.

Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/VĐL bình quân (hay Lãi cơ bản trên một cổ phiếu (EPS)) năm 2008 là 11,69% (hay EPS là 1.169 đồng/ 1 cp) và năm 2009 đạt 12,07% (hay EPS là 1.207 đồng/ 1 cp) tăng 3,25% so với năm 2008. Đây là một nỗ lực lớn của Ngân hàng trong tình hình hoạt động tín dụng không mấy thuận lợi trong tình hình kinh tế khó khăn trong và ngoài nước.

Khả năng thanh toán ngắn hạn được Ngân hàng duy trì ở tỷ lệ khá (tài sản ngắn hạn lớn hơn nợ ngắn hạn) nên rủi ro thanh toán thấp.

12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng**13.1. Hội đồng quản trị**

Chức vụ	Tên	Năm sinh	CMND/ Hộ chiếu
Chủ tịch	Trần Quang Sơn	1961	020774676
Ủy viên	Đình Ngọc Sơn	1963	020540685
Ủy viên	Vũ Quang Thịnh	1964	011574744
Ủy viên	Nguyễn Tri Hồ	1964	023742760
Ủy viên	Đào Hùng Tiến	1971	011555197

Ông TRẦN QUANG SON

Giới tính	: Nam
Ngày sinh	: 07 tháng 04 năm 1961
Nơi sinh	: Sài Gòn
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Số chứng minh thư nhân dân	: 020774676 cấp ngày 24/09/1999 tại CA.TP.HCM
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	: 151/6 Lê Thiệt, P.Phú Thọ Hòa, Q.Tân Phú, TP.HCM
Chỗ ở hiện tại	: 151/6 Lê Thiệt, P.Phú Thọ Hòa, Q.Tân Phú, TP.HCM
Điện thoại liên lạc tại cơ quan	: (84-8) 3 997 9313
Trình độ văn hoá	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ Tài chính – Tín dụng

Quá trình công tác

1987-1994:	Phó phòng kinh doanh – Công ty Vận tải biển Sài Gòn
1994 – 1996:	P.Tổng Giám đốc Liên doanh vận tải biển KATRAN
1996 – 1997:	Chuyên viên – Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
1997 – 2002:	Giám đốc – Công ty Cổ phần cảng Container Đồng Nai
2003 – 05/2004:	Chuyên viên – Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn
06/2004 – 06/2008:	Giám đốc Ban Đầu tư phát triển – Công ty CP Xây dựng và VLXD Sài Gòn
07/2008 – Nay:	Chủ tịch HĐQT – Ngân hàng TMCP Phương Tây
Chức vụ hiện nay:	Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Phương Tây
Số cổ phần nắm giữ	
Sở hữu cá nhân	: 9.900.000 cổ phần

Tổ chức tư vấn



Đại diện sở hữu : Không

Những người có liên quan : Không có cổ phiếu nắm giữ
Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Ngân hàng : Không
Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không

Ông ĐINH NGỌC SƠN

Giới tính : Nam
Ngày sinh : 10 tháng 06 năm 1963
Nơi sinh : Cần Thơ
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số chứng minh thư nhân dân : 020540685 cấp ngày 21/03/1996 tại CA TP.HCM
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : 169/72/88 Ngô Tất Tố, P.22, Q. Bình Thạnh, TP.HCM
Chỗ ở hiện tại : 18/8 Hồ Biểu Chánh, P.11, Q. Phú Nhuận, TP.HCM
Điện thoại liên lạc tại cơ quan : (84-8) 3 930 6100
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng

Quá trình công tác

11/1988 – 11/1990 : Phụ trách chứng từ hàng xuất, thông dịch viên Công ty XNK Tỉnh Đồng Tháp
12/1990 – 12/1991 : Thư ký, thông dịch viên Công ty dịch vụ cơ quan nước ngoài (FOSCO)
12/1991 – 08/1992 : Trợ lý giám đốc, thông dịch viên Công ty TNHH thương mại, tư vấn đầu tư Thái Bình Dương
09/1992 – 01/1996 : Trợ lý giám đốc, Cửa hàng trưởng Công ty TNHH thương mại, tư vấn đầu tư Thái Bình Dương
02/1996 – 10/2001 : Trưởng phòng quan hệ đối ngoại và thanh toán quốc tế Ngân hàng BIDV – Chi nhánh HCM
10/2001 – 06/2003 : Giám đốc Khối phát triển kinh doanh;
Giám đốc Trung tâm thẻ;
Giám đốc dự án Trung tâm dịch vụ khách hàng (Call Center);
Phó Ban chiến lược;
Trưởng Ban Website dịch vụ ngân hàng qua mạng internet;
Ngân hàng TMCP Á Châu (WEB)
06/2003 – 06/2004 : Du học Úc
06/2004 – 11/2004 : Phó Giám Đốc Ngân hàng TMCP Nông Thôn Cờ Đỏ

Tổ chức tư vấn



11/2004 – 05/2010 : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Ngân hàng TMCP Phương Tây
06/2010 đến nay : Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Phương Tây
Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Phương Tây
Số cổ phần nắm giữ :
Sở hữu cá nhân : 480.700 cổ phần
Đại diện sở hữu : Không

Những người có liên quan

Họ tên Mẹ: Lê Thị Thanh Trúc Số cổ phần nắm giữ: 770.000 cổ phần
Họ tên Vợ: Bùi Chung Huyền Số cổ phần nắm giữ: 136.605 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Ngân hàng : Không
Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không

Ông VŨ QUANG THỊNH

Giới tính : Nam
Ngày sinh : 11 tháng 09 năm 1964
Nơi sinh : Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số chứng minh thư nhân dân : 011574744 do Công An Hà Nội cấp ngày 26/1/2000
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 11 Ngõ Hậu Khuông, Phường Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại : Nhà 11 số 205 Ngõ 22 đường Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại liên lạc tại cơ quan : (84-8) 3 825 6758
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ QTKD

Quá trình công tác

1987 – 1993 : Cán bộ phòng kế hoạch, Công ty Máy tính Việt Nam
1993 – 1997 : Giám đốc điều hành, Công ty Ashta International Inc.
1997 – 2002 : Trưởng phòng dịch vụ tư vấn, Công ty KPMG
2002 – 2008 : Giám đốc Công ty Tư vấn Quản lý MCG
2008 - Nay : Tổng giám đốc Công ty cổ phần quản lý quỹ SGI
Chức vụ hiện nay: Tổng giám đốc Công ty cổ phần quản lý quỹ SGI, Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Phương Tây
Số cổ phần nắm giữ
Sở hữu cá nhân : 100.000 cổ phần

Tổ chức tư vấn



Đại diện sở hữu : Không
Những người có liên quan : Không có cổ phiếu nắm giữ
Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Ngân hàng : Không
Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không

Ông NGUYỄN TRI HỒ

Giới tính : Nam
Ngày sinh : 14 tháng 02 năm 1964
Nơi sinh : Thừa Thiên Huế
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số chứng minh thư nhân dân : 023742760 cấp ngày 24/09/2007 tại CA.TP.HCM
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : 449/89/1 đường Trường Chinh, P.14, Q.Tân Bình, TP.HCM
Chỗ ở hiện tại : 83/94 đường Năm Châu, P.11, Q.Tân Bình, TP.HCM
Điện thoại liên lạc tại cơ quan : (84-8) 3 930 6100
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Ngân hàng

Quá trình công tác

1987 - 1990: Kế toán tổng hợp – Ngân hàng Đầu tư tỉnh Thuận Hải
1991 - 2001: Trợ lý giáo vụ khoa QTKD – Trường ĐH mở Tp.HCM
2001 - 2004: Kế toán trưởng – Công ty CP Tân Tạo, khu Công nghiệp Tân Tạo
2004 - Nay: P.Tổng giám đốc Công ty CP Khu công nghiệp Sài Gòn – Cần Thơ; Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư XD và VLXD Sài Gòn
Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Khu công nghiệp Sài Gòn – Cần Thơ; Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư XD và VLXD Sài Gòn; Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Phương Tây

Số cổ phần nắm giữ
Sở hữu cá nhân : 139.500 cổ phần
Đại diện sở hữu : Không

Những người có liên quan :
Họ tên Em: Nguyễn Tri Huỳnh Nga, Số cổ phần nắm giữ: 10.000 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Ngân hàng : Không
Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không

Tổ chức tư vấn

Ông ĐÀO HÙNG TIẾN

Giới tính : Nam
Ngày sinh : 26 tháng 08 năm 1971
Nơi sinh : Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số chứng minh thư nhân dân : 011555197 cấp ngày 25/09/2007 tại CA.TP Hà Nội
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : 51 Nhà Bè, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại : 51 Nhà Bè, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại liên lạc tại cơ quan : (84-8) 3 930 6100
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

1994 – 1996: Kiểm toán viên, Công ty kiểm toán VACO, Bộ tài chính
1997 – 1998: Chủ nhiệm kiểm toán, Công ty kiểm toán Grant Thornton Việt Nam
1999 – 2000: Phó giám đốc, Công ty kiểm toán CPA Hà Nội
2001 – 2002 : Chuyên gia tài chính, Dự án Cải cách kinh tế Việt Nam, Ban Đổi mới doanh nghiệp Trung Ương, Văn phòng Chính Phủ.
Từ 2003 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty tư vấn và đầu tư Kinh Bắc
Chức vụ hiện nay: Tổng Giám đốc Công ty tư vấn và đầu tư Kinh Bắc, Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Phương Tây

Số cổ phần nắm giữ

Sở hữu cá nhân : 2.800.000 cổ phần
Đại diện sở hữu : Không

Những người có liên quan : Không có cổ phiếu nắm giữ

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Ngân hàng : Không

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không

13.2. Ban Tổng giám đốc

Chức vụ	Họ và tên	Năm sinh	CMND/ Hộ chiếu
Tổng giám đốc	Nguyễn Quốc Sỹ	1968	022091730
Phó Tổng giám đốc	Đặng Đức Toàn	1975	011733821
Phó Tổng giám đốc	Lê Nguyễn Trần Huân	1969	361097264

Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN E-VIỆT (EVS)
Địa chỉ: Số 16, Lô 14A, Phố Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: (844) 936 8449 Fax: (844) 936 8452 website: www.evs.vn



Chức vụ	Họ và tên	Năm sinh	CMND/ Hộ chiếu
Phó Tổng giám đốc	Nguyễn Bá Vượng	1953	020163972

Ông NGUYỄN QUỐC SỸ

Giới tính	: Nam
Ngày, tháng, năm sinh	: 28/01/1968
Nơi sinh	: Tp.Hồ Chí Minh
Quốc tịch	: Việt Nam
Số CMTND/Hộ chiếu	: 022091730 cấp ngày 19/12/2008 tại CA Tp.HCM.
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú	: 130/C28 Phạm Văn Hai, P.2, Q.Tân Bình, Tp.HCM
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	: (84-8) 39306100
Trình độ văn hoá	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

01/1990 – 10/1992 :	Kế toán Công ty dệt may Việt Thắng
11/1992 – 02/1994 :	Kế toán Công ty TNHH thương mại, tư vấn đầu tư Thái Bình Dương
03/1994 – 03/1999 :	Trợ lý Giám Đốc tài chính Ngân hàng HSBC – Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh
04/1999 – 07/2001 :	Giám đốc Quan hệ khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng HSBC – Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh
05/2002 – 08/2002 :	Chuyên viên nghiên cứu thị trường Công ty Champion Communication Services.Inc. – Texas, USA
07/2003 – 02/2006 :	Giám đốc Quan hệ khách hàng cấp cao – Dịch vụ Tài chính doanh nghiệp. Ngân hàng HSBC – Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh
02/2006 – 08/2007 :	Giám đốc Phụ trách khối Doanh nghiệp trong nước Ngân hàng HSBC – Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh
09/2007 – 12/2008 :	Phó Tổng giám đốc phụ trách phát triển kinh doanh kiêm Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh; Giám đốc tín dụng Ngân hàng TMCP Phương Tây
01/2009 – 06/2010:	Phó tổng giám đốc thường trực kiêm Giám đốc tín dụng Ngân hàng TMCP Phương Tây
07/2010 đến nay	Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Tây
Chức vụ công tác hiện nay :	Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Tây

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Tổ chức tư vấn



Số cổ phần nắm giữ

Sở hữu cá nhân : 13.460 cổ phần
Đại diện sở hữu : Không

Những người có liên quan:

Vợ Trần Thu Tuyền Số cổ phần nắm giữ: 70.660 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Ngân hàng : Không
Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không

Ông ĐẶNG ĐỨC TOÀN

Giới tính : Nam
Ngày, tháng, năm sinh : 23/12/1975
Nơi sinh : Hà Tây
Quốc tịch : Việt Nam
Số CMTND/Hộ chiếu : 011733821 cấp ngày 20/07/2007 tại Công an Hà Nội.
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Phúc Thọ - Hà Tây
Địa chỉ thường trú : C1, nhà 3 tầng, ngõ Thông Phong, Quốc Tử Giám, Hà nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (84-4) 3278 3008
Trình độ văn hoá : Tiến sỹ
Trình độ chuyên môn : Tài chính – Ngân hàng

Quá trình công tác:

1998 – 2005: Chuyên viên phân tích tài chính Ngân hàng BNP Paribas
09/2005 – 04/2007: Trưởng ban Kiểm toán nội bộ; Giám đốc tín dụng Ngân hàng TMCP Quốc Tế
04/2007 – 10/2010: Phó tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Tây kiêm Giám đốc chi nhánh Hà Nội Ngân hàng TMCP Phương Tây

Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Tây

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Ngân hàng : Không

Số cổ phần nắm giữ:

Sở hữu cá nhân : Không
Đại diện sở hữu : Không

Những người có liên quan : Không có cổ phiếu nắm giữ

Tổ chức tư vấn



Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không

Ông LÊ NGUYỄN TRẦN HUẤN

Giới tính : Nam
Ngày, tháng, năm sinh : 12/01/1969
Nơi sinh : Thành Phố Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
Quốc tịch : Việt Nam
Số CMTND/Hộ chiếu : 361097264
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Xã Cát Hanh, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định.
Địa chỉ thường trú : Thị Trấn Cờ Đỏ, Huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ.
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (84-71) 373 2424
Trình độ văn hoá : 12/12.
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế ngành Tài chính-Tiền tệ

Quá trình công tác:

20/10/1989 - 29/01/1991: Nhân viên tín dụng Ngân hàng Cờ Đỏ.
29/01/1991 - 18/02/1995: Phó phòng Phòng Giao dịch Thới Lai
18/02/1995 - 24/02/1996: Phó Phòng tín dụng kiêm Trưởng Phòng Giao dịch Thới Lai thuộc Ngân hàng Cờ Đỏ.
24/02/1996 - 13/12/2001: Phó Phòng tín dụng Ngân hàng Cờ Đỏ.
13/12/2001- 22/07/2003: Trưởng Phòng tín dụng Ngân hàng Cờ Đỏ.
22/07/2003 - 01/10/2004: Phó Giám đốc thường trực Ngân hàng Cờ Đỏ.
01/10/2004 - 01/04/2005: Phó Giám đốc Ngân hàng Cờ Đỏ.
01/04/2005 - 28/09/2005: Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Giao dịch Trà Nóc thuộc Ngân hàng Cờ Đỏ.
28/09/2005 - 12/12/2005: Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Phòng tín dụng
12/12/2005 - 31/12/2007: Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Tín dụng Ngân hàng TMCP Phương Tây.
Từ 01/01/2008 đến nay: Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Tây.

Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Tây

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Ngân hàng : Không

Số cổ phần nắm giữ :

Sở hữu cá nhân : 30.000 cổ phần

Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN E-VIỆT (EVS)

Địa chỉ: Số 16, Lô 14A, Phố Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: (844) 936 8449 Fax: (844) 936 8452 website: www.evs.vn



Đại diện sở hữu : Không
Những người có liên quan : Phan Huỳnh Kiều Diễm (Vợ): 3.000 cp
Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không

Ông NGUYỄN BÁ VƯỢNG

Giới tính : Nam
Ngày sinh : 18 tháng 07 năm 1953
Nơi sinh : Hải Phòng
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số chứng minh thư nhân dân : 020163972 cấp ngày 28/09/2007 tại CA.TP.HCM
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : 15 Đỗ Quang Đầu, Quận 1, TP. HCM
Chỗ ở hiện tại : 15 Đỗ Quang Đầu, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại liên lạc tại cơ quan : (84-8) 3 930 6100
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Đại học Tài chính- Ngân hàng

Quá trình công tác

1977 – 1987: Chuyên viên tín dụng NHNN tỉnh DakLak;
1987-1991: Phó phòng cấp phát tín dụng – Ngân hàng BIDV Chi nhánh HCM
1991-1997: Trưởng phòng phát triển nguồn vốn – Ngân hàng BIDV chi nhánh HCM
1997- 2008: Phó giám đốc phụ trách kế toán tài chính, quản lý rủi ro và pháp chế, quản lý tín dụng Ngân hàng BIDV chi nhánh HCM;
09/2008 – 07/2010: Phó TGD phụ trách kế toán tài chính Ngân hàng Phương Tây.
07/2010 đến nay: Phó Tổng giám đốc thường trực Ngân hàng TMCP Phương Tây.

Chức vụ hiện nay : Phó Tổng Giám Đốc thường trực Ngân hàng TMCP Phương Tây.

Số cổ phần nắm giữ

Sở hữu cá nhân : 38.000 cổ phần
Đại diện sở hữu : Không
Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Tổ chức tư vấn



Những người có liên quan : Không có cổ phiếu nắm giữ
 Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không

13.3. Ban Kiểm soát

Chức vụ	Tên	Năm sinh	CMND
Trưởng ban	Lê Hoàng Lân	1975	011696584
Ủy viên	Phan Thiên Hương	1965	021590365
Ủy viên	Sú Ngọc Bích	1974	022799125

Ông LÊ HOÀNG LÂN

Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 25 tháng 11 năm 1975
 Nơi sinh : Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Số chứng minh thư nhân dân : 011696584 cấp ngày 15/12/2005 tại CA.Hà Nội
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : 31B Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội
 Chỗ ở hiện tại : P.1501, chung cư Fidico, 14 Thảo Điền,Q.2, Tp.HCM
 Điện thoại liên lạc tại cơ quan : (84-8) 3 825 6758
 Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Tài chính Kế toán

Quá trình công tác

1997 – 2002 : Kiểm toán viên – Cty TNHH KPMG
 2002 – 2008 : Kế toán trưởng - Cty TNHH Tư vấn Quản lý MCG.
 2008 – Nay : P.Tổng giám đốc – Cty CP Quản lý Quỹ đầu tư SGI
 Chức vụ hiện nay: : Phó Tổng giám đốc – Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư SGI
 Trưởng ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Phương Tây

Số cổ phần nắm giữ

Sở hữu cá nhân : 10.000 cổ phần
 Đại diện sở hữu : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN E-VIỆT (EVS)
 Địa chỉ: Số 16, Lô 14A, Phố Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
 Tel: (844) 936 8449 Fax: (844) 936 8452 website: www.evs.vn



Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Ngân hàng : Không
Những người có liên quan : Không có cổ phiếu nắm giữ
Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không

Bà PHAN THIÊN HƯƠNG

Giới tính : Nữ
Ngày sinh : 03 tháng 11 năm 1965
Nơi sinh : Thừa Thiên Huế
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số chứng minh thư nhân dân : 021590365 cấp ngày 14/08/1995 tại CA.Tp.HCM
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : 69/8 Nguyễn Tất Thành, P.13, Q.4, Tp.HCM
Chỗ ở hiện tại : 69/8 Nguyễn Tất Thành, P.13, Q.4, Tp.HCM
Điện thoại liên lạc tại cơ quan: (84-8) 3 941 5337
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính tiền tệ

Quá trình công tác

10/1984 – 03/1990 : Kế toán viên – Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Tp.HCM
04/1990 – 08/1991 : Kế toán kho bạc nhà nước Q.4 Tp.HCM.
09/1991 – 08/1995 : Kế toán/Kiểm soát viên kho bạc nhà nước Q.4 Tp.HCM
09/1995 – 06/1997 : Kế toán trưởng kho bạc nhà nước Q.4 Tp.HCM
07/2006 – 07/2007 : Kiểm soát viên/Kế toán tổng hợp Công ty CP Cơ điện tử và tin học Cholimex
08/2007 – Nay : Thành viên BKS Ngân hàng TMCP Phương Tây
Chức vụ hiện nay : Thành viên BKS Ngân hàng TMCP Phương Tây
Số cổ phần nắm giữ
Sở hữu cá nhân : 19.800 cổ phần
Đại diện sở hữu : Không
Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Ngân hàng : Không
Những người có liên quan : Nguyễn Minh Hoàng (chồng): 19.800 cổ phần
Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không

Tổ chức tư vấn



Bà SÚ NGỌC BÍCH

Giới tính : Nữ
Ngày sinh : 13 tháng 11 năm 1974
Nơi sinh : Sài Gòn
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Hoa
Số chứng minh thư nhân dân : 022799125 cấp ngày 01/08/2007 tại CA.Tp.HCM
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : 48/41 Nguyễn Biểu, P.1, Q.5, Tp.HCM
Chỗ ở hiện tại : 48/41 Nguyễn Biểu, P.1, Q.5, Tp.HCM
Điện thoại liên lạc tại cơ quan : (84-8) 3 822 8289
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính Kế toán

Quá trình công tác

01/1998 – 06/1999 : Kế toán viên – Công ty TNHH XD GT Đức Hạnh
07/1999 – 03/2001 : Kế toán tổng hợp – Công ty TNHH Quảng cáo Hoàng Long.
04/2001 – 06/2004 : Kế toán tổng hợp – Công ty CP Đầu tư Ma San
07/2004 – Nay : Kế toán tổng hợp – Công ty CP Đầu tư XD và VLXD Sài Gòn
Chức vụ hiện nay : Kế toán tổng hợp – Công ty CP Đầu tư XD và VLXD Sài Gòn
Thành viên BKS Ngân hàng TMCP Phương Tây

Số cổ phần nắm giữ

Sở hữu cá nhân : Không
Đại diện sở hữu : Không
Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Ngân hàng : Không
Những người có liên quan : Không có cổ phiếu nắm giữ
Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không

13.4. Kế toán trưởng

Bà ĐẶNG THỊ HOÀNG PHƯƠNG

Giới tính : Nữ
Sinh ngày : 30 tháng 07 năm 1969
Nơi sinh : Tỉnh An Giang

Tổ chức tư vấn

Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Số chứng minh thư nhân dân : 361606968 cấp ngày 27/02/2002 tại CA. Cần Thơ
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Thới Hòa A, Thị Trấn Cờ Đỏ, H.Cờ Đỏ, TP Cần Thơ.
 Chỗ ở hiện tại : Thới Hòa A, Thị Trấn Cờ Đỏ, H.Cờ Đỏ, TP Cần Thơ.
 Điện thoại cơ quan : 0710.3732424 (109)
 Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính ngân hàng

Quá trình công tác

1988-1992 : Học tại Đại học Cần Thơ
 1993-2003 : Thư ký HĐQT Ngân hàng TMCP Cờ Đỏ
 08/2003- đến nay : Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Phương Tây
 Chức vụ hiện nay: : Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Phương Tây

Số cổ phần nắm giữ

Sở hữu cá nhân : Không
 Đại diện sở hữu : Không
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích ngân hàng : Không
 Các khoản nợ đối với công ty : Không
 Những người có liên quan : Đặng Toàn Nhân (Em): 10.000 cổ phần
 Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không

13. Tài sản
13.1. Tài sản cố định hữu hình tại ngày 30/09/2010
Đơn vị tính: triệu đồng

Loại tài sản	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	8.534	1.061	7.473
Thiết bị dụng cụ quản lý	28.546	5.999	22.547
Phương tiện vận tải	19.971	4.204	15.767
Tổng cộng	57.051	11.264	45.787

13.2. Tài sản cố định vô hình đến ngày 30/09/2010
Đơn vị tính: triệu đồng

Loại tài sản	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
--------------	------------	-----------------	-----------------

Tổ chức tư vấn

Quyền sử dụng đất	56.268	-	56.268
Phần mềm	22.488	5.174	17.314
Tổng cộng	78.756	5.174	73.582

13.3. Tình hình quản lý và sử dụng đất tại thời điểm 30/09/2010

Tổng diện tích đất do Ngân hàng TMCP Phương Tây quản lý, sử dụng đến 30/09/2010 là 5.503 m². Trong đó:

- **Phân loại theo mục đích sử dụng:**
 - ✓ Đất sử dụng làm trụ sở, văn phòng giao dịch: 5.503 m²;
- **Phân theo hình thức nhận quyền sử dụng đất:**
 - ✓ Đất nhận chuyển nhượng và đất được giao: 5.273 m²;
 - ✓ Thuê trả tiền hàng năm: 230 m²;

Tình hình quản lý và sử dụng đất tại thời điểm 30/09/2010

Địa điểm	Hình thức sở hữu	Thời gian	Diện tích (m ²)	Tình trạng pháp lý	Mục đích sử dụng
TP. Rạch Giá – Tỉnh Kiên Giang	N	KTH	246	CN QSD	Trụ sở Ngân hàng
TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang	N	KTH	310	CN QSD	Trụ sở Ngân hàng
TX. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long	N	KTH	251	CN QSD	Trụ sở Ngân hàng
TX Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	N	KTH	345	CN QSD	Trụ sở Ngân hàng
162A Đường 3/2, Quận Ninh Kiều, Cần Thơ	N	KTH	460	CN QSD	Trụ sở Hội sở chính
Huyện Ô Môn – TP. Cần Thơ	N	KTH	1.245	CN QSD	Trụ sở Ngân hàng
Huyện Thốt Nốt- TP. Cần Thơ	N	KTH	230	CN QSD	Trụ sở Ngân hàng
Huyện Thới Lai – TP. Cần Thơ	N	Đến năm 2041	450	CN QSD	Trụ sở Ngân hàng
Huyện Bến Lức – Tỉnh Long An	N	KTH	240	CN QSD	Trụ sở Ngân hàng
TP. Mỹ Tho – Tỉnh Tiền Giang	N	KTH	232	CN QSD	Trụ sở Ngân hàng
TX. Thủ Dầu Một – Tỉnh Bình Dương	TN	20 năm	230	CN QSD	Trụ sở Ngân hàng
TP. Đà Lạt – Tỉnh Lâm Đồng	N	KTH	400	CN QSD	Trụ sở Ngân hàng
TX .Tam Kỳ - Quảng Nam	N	KTH	210	CN QSD	Trụ sở Ngân hàng

Địa điểm	Hình thức sở hữu	Thời gian	Diện tích (m2)	Tình trạng pháp lý	Mục đích sử dụng
TP. Hội An – Quảng Nam	N	KTH	180	CN QSD	Trụ sở Ngân hàng
Quận Sơn Trà – TP.Đà Nẵng	N	KTH	165	CN QSD	Trụ sở Ngân hàng
TP. Thái Nguyên – Tỉnh Thái Nguyên	N	KTH	115	CN QSD	Trụ sở Ngân hàng
Tây Ninh	N	KTH	195	CN QSD	Trụ sở Ngân hàng

Trong đó:

- ✓ N : Nhận chuyển nhượng
- ✓ TN : Thuê trả tiền hàng năm
- ✓ KTH : Không thời hạn
- ✓ CN QSD : Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2010 - 2011

14.1. Kế hoạch kết quả kinh doanh giai đoạn 2010 – 2011

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010		Năm 2011	
			Kế hoạch	Tăng giảm (%)	Kế hoạch	Tăng giảm (%)
1	Thu nhập lãi thuần	164	420	156%	640	52%
2.	Thu nhập HĐKD khác	80	114	43%	231	102%
3.	Tổng thu nhập hoạt động	244	534	119%	871	63%
4.	Chi phí hoạt động	(83)	(130)	57%	(162)	25%
	<i>Chi phí lương</i>	<i>(36)</i>	<i>(52)</i>	<i>44%</i>	<i>(67)</i>	<i>29%</i>
	<i>Chi phí quản lý</i>	<i>(40)</i>	<i>(52)</i>	<i>30%</i>	<i>(61)</i>	<i>17%</i>
	<i>Khấu hao TSCĐ</i>	<i>(7)</i>	<i>(26)</i>	<i>271%</i>	<i>(33)</i>	<i>27%</i>
5.	Lợi nhuận HĐ trước dự phòng rủi ro tín dụng	161	403	150%	710	76%
	Dự phòng rủi ro tín dụng	(1)	(53)	5200%	(110)	112%

TT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010		Năm 2011	
			Kế hoạch	Tăng giảm (%)	Kế hoạch	Tăng giảm (%)
6.	Lợi nhuận trước thuế	160	350	119%	600	71%
	Thuế TNDN	(41)	(90)	120%	(150)	67%
7.	Lợi nhuận sau thuế	119	260	118%	450	73%
8.	Vốn điều lệ	1.000	3.000	200%	3.000	-
9.	Tổng tài sản	10.314	10.000	-3%	16.000	60%
10.	Tỷ lệ LNST/ VDL cuối kỳ	11,9%	8,7%	-27%	15%	72%

Kế hoạch kinh doanh 2010 được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên 2010 ngày 17/4/2010. Số liệu này là kế hoạch dự kiến, không có giá trị làm cơ sở để các nhà đầu tư ra quyết định đầu tư.

14.2. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận của tổ chức phát hành

Với vai trò là tổ chức tư vấn niêm yết cổ phiếu Ngân hàng TMCP Phương Tây, Công ty CP Chứng khoán E-Việt đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu và phân tích nhằm đưa ra những nhận xét đánh giá về dự báo tình hình hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Phương Tây. Các nghiên cứu, phân tích hoặc đánh giá Ngân hàng TMCP Phương Tây của tổ chức tư vấn được đặt trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam trong năm 2009, các dự báo về nền kinh tế thế giới, Việt Nam và ngành ngân hàng trong các năm tiếp theo.

Kế hoạch kinh doanh năm 2010 của Ngân hàng TMCP Phương Tây (đã được ĐHCĐ thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2009 và định hướng kinh doanh đến 2011 tại Đại hội cổ đông thường niên 2009 ngày 09/05/2009), tương ứng với kế hoạch tăng vốn từ 1.000 tỷ lên 3.000 tỷ trong năm 2010, dự báo một số chỉ tiêu Huy động vốn và sử dụng vốn như sau:

KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN NĂM 2010

Chỉ tiêu	31/12/2009 (tỷ đồng)	Kế hoạch 31/12/2010 (tỷ đồng)	Tăng trưởng
Tổng tài sản	10.330	25.000	142%
Huy động vốn			
Tiền gửi của các TCTD	5.659	8.351	48%
Tiền gửi TCKT & dân cư	3.309	12.000	263%
Vốn điều lệ	1.0000	3.000	200%

Chỉ tiêu	31/12/2009 (tỷ đồng)	Kế hoạch 31/12/2010 (tỷ đồng)	Tăng trưởng
Sử dụng vốn			
Tiền gửi tại TCTD	6.131	14.375	134%
Cho vay TCKT & cá nhân	1.785	6.000	236%
Các khoản đầu tư	1.854	3.000	62%
Tài sản cố định	119	489	311%

(Nguồn: Ngân hàng TMCP Phương Tây)

Trong đầu năm 2009, tình hình kinh tế thế giới cũng như Việt Nam có nhiều yếu tố không thuận lợi. Để hỗ trợ nền kinh tế vượt qua cuộc khủng hoảng, Chính phủ nhiều nước trên thế giới đã thực hiện chính sách hỗ trợ cho nền kinh tế với những số tiền hỗ trợ khổng lồ. Và sau một thời gian ngắn thực hiện các gói hỗ trợ, nền kinh tế trên toàn thế giới đã có những chuyển biến tích cực hơn và bắt đầu có dấu hiệu phục hồi trở lại.

Tăng trưởng GDP năm 2009 của Việt Nam đạt 5,32%, đây là tốc độ tăng chậm nhất trong 5 năm gần nhất. Tài chính ngân hàng là ngành có mối liên hệ thuận chiều với tốc độ phát triển kinh tế. Tuy không thể quá lạc quan về bức tranh kinh tế trong các năm tới, nhưng tốc độ tăng trưởng kinh tế không quá thấp và tiềm năng to lớn của ngành ngân hàng là cơ sở đặt ra tốc độ tăng trưởng khá cho các chỉ tiêu kinh doanh trong kế hoạch kinh doanh năm 2010 của Ngân hàng TMCP Phương Tây. Tiềm năng của ngành tài chính ngân hàng Việt Nam được thể hiện thông qua: tỷ suất thâm nhập của dịch vụ ngân hàng, tỷ lệ dân số trẻ và tốc độ đô thị hoá.

Với dân số 87 triệu người (đứng thứ 13 trên thế giới), hiện mới chỉ có khoảng 7 triệu tài khoản ở Việt Nam, cho thấy tỷ lệ tài khoản khoảng 8%, thuộc hàng thấp nhất toàn cầu. Ước tính khoảng 50% tiết kiệm cá nhân được giữ bên ngoài hệ thống ngân hàng chính thống dưới dạng tiền mặt, vàng và các tài sản khác. Trong quá trình nền kinh tế Việt Nam đang có bước chuyển đổi từ nền kinh tế tiền mặt sang hệ thống tài chính ngân hàng, tỷ lệ thâm nhập dịch vụ tài chính dự kiến sẽ tăng trưởng với tốc độ bùng nổ. Theo các dự báo của các nhà phân tích, số tài khoản ngân hàng dự kiến sẽ tăng gấp 3 lần trong vòng 10 năm tới.

Trong bối cảnh khó khăn như trong năm 2009, hoạt động của các Ngân hàng thương mại Việt Nam đã gặp rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên, kết quả kinh doanh năm 2009 của Ngân hàng TMCP Phương Tây vẫn có lợi nhuận sau thuế năm 2009 tăng 20,3% so với năm 2008.

Trên cơ sở đã xem xét tác động tổng hợp của những nhân tố trên, chúng tôi cho rằng nếu không có những thay đổi trong tình hình thị trường và hoạt động của Ngân hàng theo chiều hướng khả quan hơn trong năm 2010, thì Ngân hàng sẽ có khả năng hoàn thành 100% kế hoạch các chỉ tiêu mà Ngân hàng đề ra trong năm 2010. Tuy nhiên chúng tôi nghĩ rằng việc hoàn thành kế hoạch về tăng vốn điều lệ lên 3.000 tỷ vào cuối năm 2010 là rất khó, do tình

hình huy động nguồn vốn trên thị trường đang gặp khó khăn và thời gian thực hiện quá ngắn. Ở đây chúng tôi xin lưu ý rằng các chỉ tiêu kế hoạch mà Ngân hàng đề ra dựa trên cơ sở kế hoạch tăng vốn điều lệ thành công.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, mọi ý kiến đánh giá trên đây được đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, ngành ngân hàng và Ngân hàng TMCP Phương Tây. Những đánh giá của tổ chức tư vấn chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

15. Thông tin về những cam kết của Ngân hàng

15.1. Các cam kết ngoài bảng cân đối kế toán hợp nhất

Căn cứ theo các Báo cáo tài chính, Ngân hàng TMCP Phương Tây còn một số cam kết tính đến thời điểm 31/12/2009 như sau:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Danh mục	31/12/2008	31/12/2009
Các nghĩa vụ nợ tiềm ẩn	6.781	12.605
Bảo lãnh vay vốn	-	-
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	6.781	12.605
Bảo lãnh khác	-	-
Các cam kết vốn và thuê hoạt động	61.426	68.907
Cam kết vốn xây dựng và mua sắm thiết bị	7.940	19.927
Cam kết góp vốn đầu tư mua cổ phần	2.500	8.660
Cam kết thuê hoạt động	53.486	85.914

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008 và năm 2009 đã được kiểm toán của Ngân hàng TMCP Phương Tây.

Ngân hàng TMCP Phương Tây thường yêu cầu ký quỹ để đảm bảo cho các hợp đồng bảo lãnh. Giá trị ký quỹ dao động từ 0% đến 100% giá trị cam kết được cấp, tùy thuộc vào mức độ tin cậy của khách hàng do Ngân hàng đánh giá.

15.2. Các cam kết khác nhưng đang và chưa thực hiện

Không có.

16. Các tranh chấp kiện tụng có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu

Không có.

V. CHỨNG KHOÁN CHÀO BÁN

1. Loại chứng khoán

Loại chứng khoán chào bán: cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phần chào bán: 10.000 đồng

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán ra công chúng: 70.000.000 cổ phần (Ngân hàng chào bán riêng lẻ 30.000.000 cổ phần cho đối tác chiến lược, hồ sơ phát hành gửi Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật)

4. Giá phát hành và đối tượng được mua cổ phiếu mới phát hành

4.1. Phát hành cho cổ đông hiện hữu

- ✓ Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 69.400.000 cổ phần (hiện tại cổ phiếu Ngân hàng đã phát hành là 200.000.000 cổ phiếu, Ngân hàng đã mua lại cổ phiếu quỹ là 727.165 cổ phiếu, như vậy cổ phiếu đang lưu hành là 199.272.835 cổ phiếu)
- ✓ Tỷ lệ phân bổ quyền cho cổ đông hiện hữu: 1000: 348 (cổ đông hiện hữu sở hữu 1.000 cổ phần sẽ được mua 348 cổ phần phát hành thêm)
- ✓ Giá phát hành: 10.000 đồng/ cổ phần.
- ✓ Phương thức chào bán: chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.
- ✓ Xử lý cổ phần chào bán bị cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua và các cổ phiếu lẻ (nếu có): HĐQT sẽ chào bán cho các đối tượng khác đảm bảo nguyên tắc không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Tiêu chuẩn lựa chọn các đối tượng khác do HĐQT quyết định.

4.2. Phát hành cho các cán bộ nhân viên của Ngân hàng TMCP Phương Tây

- ✓ Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 600.000 cổ phần.
- ✓ HĐQT sẽ quyết định tiêu chí lựa chọn và số lượng cổ phần chào bán cho từng cán bộ chủ chốt của ngân hàng, bao gồm quy định về hạn chế chuyển nhượng.
- ✓ Giá chào bán: 10.000 đồng/ cổ phần.

4.3. Chào bán cho cổ đông chiến lược

- ✓ Ngân hàng TMCP Phương Tây chào bán riêng lẻ 30.000.000 cổ phần cho đối tác chiến lược, Ngân hàng đã làm hồ sơ xin phép Ngân hàng Nhà nước.

5. Phương pháp tính giá

Theo số liệu đã kiểm toán tính đến ngày 31/12/2009, giá trị sổ sách của một cổ phiếu Ngân

hàng là:

Chỉ tiêu	Giá trị
Vốn chủ sở hữu	1.136.942 triệu đồng
Số cổ phiếu đang lưu hành	99.272.835 cổ phiếu
Giá trị sổ sách/ 1cp	11.453 đồng/cp

Để tạo tính hấp dẫn cho đợt phát hành, Ngân hàng phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá bằng mệnh giá là 10.000 đồng/cp.

6. Phương thức phân phối

- ✓ Chứng khoán phát hành thêm chào bán cho các cổ đông hiện hữu được Ngân hàng phân phối trực tiếp tại Ngân hàng đối với chứng khoán chưa lưu ký và phân phối thông qua các công ty chứng khoán là thành viên lưu lý đối với chứng khoán đã lưu ký.
- ✓ Chứng khoán phát hành thêm chào bán cho các cán bộ chủ chốt được Ngân hàng phân phối trực tiếp tại Ngân hàng.

7. Thời gian dự kiến phân phối cổ phiếu

Cổ phiếu sẽ được phân phối chào bán cho các đối tượng được chào bán trong vòng 90 ngày kể từ ngày Ngân hàng có Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Dự kiến trong khoảng thời gian quý 04/2010.

8. Phương thức thực hiện quyền

Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách để phân bổ quyền mua sẽ tiến hành đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần mới theo tỷ lệ 1 : 0,348.

Người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác và chỉ được chuyển nhượng một lần. Người sở hữu quyền mua trực tiếp tìm đối tác và thỏa thuận mức giá chuyển nhượng. Việc chuyển nhượng quyền mua được thực hiện theo các thủ tục quy định hiện hành.

9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Nghị định số 69/2007/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 20/4/2007 về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của ngân hàng thương mại Việt Nam quy định về giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phần ngân hàng thương mại đối với nhà đầu tư nước ngoài như sau:

- ✓ Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài (bao gồm cả cổ đông nước ngoài hiện hữu) và người có liên quan của các nhà đầu tư nước ngoài đó không vượt quá 30% vốn điều lệ của ngân hàng;

- ✓ Mức sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư nước ngoài không phải là tổ chức tín dụng nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư nước ngoài đó không vượt quá 5% vốn điều lệ của ngân hàng;
- ✓ Mức sở hữu cổ phần của một tổ chức tín dụng nước ngoài và người có liên quan của tổ chức tín dụng nước ngoài đó không vượt quá 10% vốn điều lệ của ngân hàng;
- ✓ Mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư chiến lược nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư chiến lược nước ngoài đó không vượt quá 15% vốn điều lệ của ngân hàng.

Trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ căn cứ đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, quyết định mức sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư chiến lược nước ngoài đó vượt quá 15%, nhưng không được vượt quá 20% vốn điều lệ của ngân hàng.

Tại thời điểm 30/09/2010, Ngân hàng chưa có các nhà đầu tư nước ngoài.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Cổ phiếu phát hành thêm sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.

Cổ phiếu phát hành thêm trong đợt chào bán này bao gồm cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu và cán bộ chủ chốt của Ngân hàng đều không bị hạn chế chuyển nhượng.

11. Các loại thuế liên quan

a. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập được tính thuế hay chi phí được khấu trừ trong các năm khác. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả của Ngân hàng TMCP Phương Tây được tính theo thuế suất đã ban hành (thuế suất năm 2008 là 28% và thuế suất năm 2009 trở đi là 25%).

b. Các loại thuế khác

Ngân hàng thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp theo Luật doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008, có hiệu lực từ đầu năm 2009. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25%. Ngoài ra, Ngân hàng còn thực hiện nộp các loại thuế khác trong quá trình hoạt động kinh doanh, bao gồm: Thuế Giá trị gia tăng, Thuế xuất nhập khẩu, Thuế nhà đất và các loại thuế khác.

12. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Số hiệu tài khoản : 4531.00.821

Mở tại : Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh TP. Cần Thơ

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

- Để đảm bảo lộ trình tăng vốn theo quy định bắt buộc của Ngân hàng Nhà nước (Nghị định 141/2006/NĐ-CP) về vốn điều lệ tối thiểu 3.000 tỷ đến năm 2010 đối với các ngân hàng thương mại cổ phần.
- Để đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính, giúp Ngân hàng mở rộng hoạt động tín dụng của mình và đầu tư nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, hiện đại hóa công nghệ và phương tiện làm việc; mở rộng quy mô và mạng lưới; nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và năng lực cạnh tranh đáp ứng nhu cầu phát triển của Ngân hàng trong những năm sắp tới, đặc biệt khi thị trường tài chính ngân hàng Việt Nam mở cửa cho khu vực và thế giới.
- Việc tăng vốn điều lệ còn mang ý nghĩa nâng cao vị thế của Ngân hàng Phương Tây tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long và trên cả nước, tạo uy tín về tiềm lực tài chính giúp thu hút và tuyển dụng nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội và tạo công việc làm cho địa phương nơi Ngân hàng có mạng lưới hoạt động, cũng như đóng góp vào ngân sách qua thuế thu nhập hàng năm.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán ra công chúng là 700 tỷ đồng và 300 tỷ đồng chào bán riêng lẻ, chi tiết như sau:

Đối tượng chào bán	Số lượng cổ phiếu chào bán	Giá chào bán dự kiến	Tổng giá trị (đồng)
<i>Chào bán ra công chúng</i>	70.000.000		700.000.000.000
Cổ đông hiện hữu	69.400.000	10.000	694.000.000.000
Cán bộ nhân viên	600.000	10.000	6.000.000.000
<i>Chào bán riêng lẻ</i>	30.000.000		300.000.000.000
Đối tác chiến lược	30.000.000	10.000	300.000.000.000
Tổng cộng	100.000.000		1.000.000.000.000

Tổng số tiền thu được (dự kiến) của đợt phát hành là 1.000 tỷ đồng (Một ngàn tỷ đồng) sẽ được Ngân hàng sử dụng vào các mục đích sau:

TT	Khoản mục đầu tư	Số tiền	Tỷ lệ (%)
1.	Đầu tư cơ sở hạ tầng theo kế hoạch phát triển mạng lưới đến năm 2012. Trong đó:	338 tỷ đồng	33,8%
-	<i>Đầu tư cơ sở hạ tầng theo kế hoạch phát triển mạng lưới đến năm 2012</i>	<i>46 tỷ đồng</i>	<i>4,6%</i>
-	<i>Đầu tư xây dựng trụ sở tại các tỉnh/thành, số lượng chi nhánh/PGD 14, bao gồm trụ sở HCM và Hà Nội</i>	<i>213 tỷ đồng</i>	<i>21,3%</i>
-	<i>Đầu tư mua đất để xây dựng trụ sở tại các tỉnh/thành, số lượng chi nhánh/PGD là 13</i>	<i>79 tỷ đồng</i>	<i>7,9%</i>
2.	Bổ sung vốn lưu động, tăng trưởng tín dụng, đầu tư trái phiếu và kinh doanh chứng khoán, số tiền dự kiến sử dụng: 662 tỷ đồng	662 tỷ đồng	66,2%

Kế hoạch sử dụng chi tiết như sau:

1. Đầu tư cơ sở hạ tầng

Ngân hàng có kế hoạch mở rộng mạng lưới vào năm 2010 tăng thêm 19 chi nhánh tại Bình Dương, Đồng Nai, Vũng Tàu, Tây Ninh, Long An, Tiền Giang, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Huế, Hội An, Phú Yên, Đắk Lắk, Nha Trang, Hậu Giang, Rạch Giá, An Giang, Cà Mau, Đồng Tháp, Vĩnh Long ; và mở mạng lưới tăng thêm 14 phòng giao dịch và các điểm giao dịch khác khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

Ngoài việc mở rộng mạng lưới hoạt động, Ngân hàng còn tiếp tục đầu tư công nghệ và mạng lưới cơ sở hạ tầng đảm bảo đáp ứng yêu cầu và mục tiêu về nâng cao chất lượng dịch vụ cho khách hàng của Ngân hàng, với mức đầu tư tối đa 50% vốn điều lệ của từng thời điểm.

Chi tiết dự kiến đầu tư cơ sở hạ tầng:

TT	Dự án	Thời gian thực hiện dự kiến	Dự kiến chi phí (tỷ đồng)
1.	Đầu tư xây dựng trụ sở chính tại 162A, Đường 3-2, TP thành phố Cần Thơ, với diện tích sử dụng hơn 5.000 m ²	Năm 2010 -2011	31,89
2.	Đầu tư xây dựng 16 chi nhánh	Năm 2010 -2011	85,03
3.	Chi phí đầu tư 19 Chi nhánh và 14 PGD	Năm 2010 -2011	45,70
4.	Chi phí mua đất ở HCM, HN và các tỉnh thành để làm	Năm 2010 -2011	175,38

TT	Dự án	Thời gian thực hiện dự kiến	Dự kiến chi phí (tỷ đồng)
	trụ sở Ngân hàng (15 trụ sở)		
	Tổng cộng		338

2. Bổ sung vốn kinh doanh để mở rộng quy mô hoạt động tín dụng và đầu tư

Ngân hàng sẽ cơ cấu lại dư nợ tín dụng theo vùng, ngành, đối tượng và thời hạn phù hợp với tốc độ tăng trưởng tương ứng tại thị trường, trên cơ sở đảm bảo chất lượng tín dụng và tăng nguồn thu, phát triển mạnh các sản phẩm tín dụng dành cho cá nhân thông qua hệ thống đánh giá xếp loại tín dụng đã đầu tư và triển khai và hoàn thiện trong năm 2009.

Đối tượng khách hàng tập trung đối tượng như sau:

a. Tín dụng cá nhân:

- Cho vay mua nhà trả góp dài hạn;
- Tiếp tục đầu tư bằng nguồn vốn RDF tại địa bàn truyền thống nhưng có chọn lọc những hộ có kinh tế ổn định, tập trung cho vay các ngành nghề đang phát triển có hàng hoá tiêu thụ tốt tại nông thôn. Khuyến khích cho vay các hộ sản xuất – chăn nuôi có hợp đồng bao tiêu sản phẩm, có bảo hiểm và Ngân hàng Phương Tây sẽ liên kết cùng với các Công ty tiêu thụ sản phẩm, Công ty bảo hiểm để tổ chức chuyển giao khoa học kỹ thuật và quy trình sản xuất nhằm để hộ vay đầu tư hiệu quả hơn;
- Áp dụng các phương thức cho vay tuần hoàn và hạn mức tín dụng đối với các thành phần kinh tế nhưng chủ yếu cá nhân, hộ gia đình trong các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp – chăn nuôi - dịch vụ - thương mại và phát triển đời sống;
- Áp dụng cho vay vi mô đối với cá nhân người buôn bán nhỏ, lẻ có nhu cầu tự giải quyết việc làm tại các vùng Đồng bằng sông Cửu Long;
- Kết hợp tốt các cấp chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội, nắm bắt tình hình kinh tế, nhu cầu vay vốn của dân cư trên địa bàn, có chiến lược Marketing nhằm mở rộng địa bàn tìm kiếm các dự án, phương án khả thi thu hồi nợ tốt, để đầu tư theo mục tiêu trước mắt và lâu dài có tính ổn định cao.
- Chọn lọc và xếp hạng khách hàng theo tiêu chí qui trình tín dụng đã qui định, có chính sách về lãi suất, về hạn mức tín dụng cho khách hàng truyền thống vay trả tốt thường xuyên.
- Thường xuyên chú trọng giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ nhân viên nói chung và nhân viên tín dụng nói riêng về phong cách phục vụ nhiệt tình, nhanh chóng,

- phục vụ đến tận nhà khi có yêu cầu.
- Luôn coi trọng công tác kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay để kịp thời xử lý khoản vay có vấn đề và sử dụng vốn kém hiệu quả nhằm không chế tỷ lệ nợ quá hạn ở mức cho phép để nâng cao chất lượng tín dụng.
 - Chấn chỉnh, cải tiến thủ tục cho vay đơn giản liên tục theo hướng phục vụ khách hàng tốt nhất, phù hợp qui định của pháp luật thích ứng từng phương thức cho vay, điều kiện đảm bảo nợ và trình độ dân trí khu vực, địa bàn hoạt động phù hợp.
 - Tăng cường nhiều biện pháp khai thác thu nợ, đôn đốc khách hàng trả nợ đúng hạn và kịp thời ngăn chặn xử lý tốt nếu khách hàng có hiện tượng sử dụng vốn vay sai mục đích, thiếu minh bạch trong quan hệ tín dụng.

b. Tín dụng doanh nghiệp:

- Ưu tiên phát triển sản phẩm cho vay vốn lưu động đối với các doanh nghiệp nhỏ, các doanh nghiệp thuộc khu công nghiệp, các doanh nghiệp thuộc hiệp hội doanh nghiệp;
- Thành lập Bộ thẩm định cho vay đầu tư chiều sâu các dự án hộ kinh doanh có quy mô nhỏ trung hạn;
- Sử dụng các nguồn trung dài hạn của các dự án tín dụng nông thôn, tài trợ các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông thôn, nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long (hiện đã được chấp thuận hạn mức 50 tỷ).
- Chấp hành tốt các qui định và chế độ tín dụng hiện hành thông tin báo cáo kịp thời về hoạt động tín dụng cho CIC, thông qua CIC cập nhật thông tin của các doanh nghiệp để có cảnh báo trước khi quyết định cho vay doanh nghiệp.
- Ngân hàng luôn chú trọng cho vay các Công ty bảo đảm an toàn theo pháp luật, không vi phạm Điều 8 (8.1,8.2) Quyết định 457/2005/QĐ-NHNN ngày 19/4/2005 “Quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của các tổ chức tín dụng” .



VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 2A-4A Tôn Đức Thắng, Quận1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (+84) 8. 3821 9266 Fax(+84) 8. 3821 9267

Website : www.ey.com

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN E-VIỆT (EVS)

Địa chỉ: Số 16, Lô 14A, Phố Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại : (844) 936 8449 /50 /51 Fax: (844) 936 8452

Website : www.evs.vn

PHU LUC

- **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- **Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty
- **Phụ lục III:** Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008, 2009 có xác nhận của kiểm toán, và Báo cáo tài chính 9 hợp nhất tháng đầu năm 2010; Báo cáo Kiểm toán vốn;
- **Phụ lục IV:** Danh sách và Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT, BGD, BKS, Kế toán trưởng
- **Phụ lục V:** Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc phát hành cổ phiếu ;
- **Phụ lục VI:** Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu và và thông qua phương án khả thi về việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành;
- **Phụ lục VII:** Chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước về việc tăng vốn điều lệ;
- **Phụ lục VIII:** Báo cáo kết quả sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên thành 2.000 tỷ năm 2010.
- **Phụ lục IX:** Hợp đồng tư vấn phát hành

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG TÂY

CHỦ TỊCH HĐQT



TRẦN QUANG SƠN

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN QUỐC SỸ

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

LÊ HOÀNG LÂN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

ĐẶNG THỊ HOÀNG PHƯỢNG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN E-VIỆT

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM NGỌC THẮNG

Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN E-VIỆT (EVS)

Địa chỉ: Số 16, Lô 14A, Phố Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: (844) 936 8449 Fax: (844) 936 8452 website: www.evs.vn